

KHÔNG LẮM MÁU

Tiểu thuyết

• Alessandro
Baricco



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Không Lắm Máu

Alessandro Baricco

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[MỘT](#)

[HAI](#)

Giới thiệu

... Khi đặt bút xây dựng tiểu thuyết này, Alessandro Baricco không dự định viết về chiến tranh, như lời bộc bạch của ông với độc giả *The New Yorker*, một tờ báo nổi tiếng ở Mỹ. Trong ý đồ sáng tác của ông, chiến tranh chỉ đơn thuần là cái nền, còn cốt truyện chính lại xoay quanh việc một đứa bé được cứu thoát nhờ chỗ ẩn nấp, đã dành suốt cuộc đời còn lại của mình để đi tìm một chỗ trú ẩn tương tự với ước ao được cứu rỗi vĩnh viễn. Tuy nhiên, khi câu chuyện nên hình nên vóc và đến với độc giả, nó đã được đón nhận như là một trong những tiểu thuyết đặc sắc viết về chiến tranh.

Alessandro Baricco đã dệt nên một tấn thảm kịch pha trộn bạo lực và máu lửa, khiến người đọc thoát tiên có thể nhầm lẫn nó với loại truyện báo thù theo kiểu gangster. Nhưng những trang viết tiếp nối nhau đã hé lộ dần một câu chuyện nhân sinh. Đó là bi kịch của những con người, vì lỗi lầm của chính mình hay của người thân của mình, đã vĩnh viễn bị giam cầm trong mê cung không lối ra của những xung đột không hề liên quan đến mình. Đó là ám ảnh về chiến tranh cũng như tội ác và hệ quả của nó. Đó là sự giằng xé nội tâm giữa nỗi khao khát phục thù và lòng khoan dung tha thứ...

Không lấm máu, một ngụ ngôn hiện đại giàu chất thơ và nhạc cảm, với kết thúc có hậu, khi tình người sau cùng đã thực sự chiến thắng những cừ hận riêng tư...

Alessandro BARICCO sinh năm 1958 ở Torino (Ý). Ngoài việc nghiên cứu âm nhạc, ông đã cho xuất bản sáu cuốn tiểu thuyết, một vở kịch: **Novecento** (Một ngàn chín trăm), ba tiểu luận: **L'anima di Hegel e le mucche del Wisconsin** (Tâm hồn của Hegel và những con bò cái ở Wisconsin), 1992, **Constellations (Mozart, Rossini, Benjamin, Adorno)** (Các chòm sao sáng: Mozart, Rossini, Benjamin, Adorno), 1999, và **Next** (Tiếp sau), 2002; và một tập văn xuôi viết lại trường ca cổ điển Hy Lạp Iliade của Homère, với tựa đề **Omero, Iliade** (2004) để đọc trước công chúng.

Tiểu thuyết đầu tay của ông, **Castelli di rabbia** (Những lâu đài của sự giận dữ) được giải thưởng văn học Ý (Campiello) và Pháp (Médicis étranger, 1995). Tác phẩm tiếp theo là **Oceano mare** (Đại dương biển) được giải thưởng Viareggio và Palazzo del Bosco ở Ý. Tiểu thuyết thứ ba, **Seta** (Lụa) mới ra đời (1996) đã được công chúng Ý đón nhận nồng nhiệt và sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng Việt (Lụa, Nhà xuất bản Trẻ, 2000) và trở thành một “best seller” trên thế giới. **City** (Thành phố) ra đời năm 1998 cũng được giới phê bình đánh giá cao. Và **Questa storia** (Câu chuyện này), 2005, là tiểu thuyết mới nhất của ông.

Alessandro Baricco được xem như một trong những nhà văn tiêu biểu hôm nay tại Ý. Phần lớn các tác phẩm của ông đều được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Hiện ông sống với vợ và con trai ở La Mã (Roma).

Người dịch

Lời nói đầu

... Vào một ngày xa xưa sau khi kết thúc chiến tranh, ở một trang trại tồi tàn nơi vùng quê hẻo lánh, đã xảy ra một vụ thảm sát mà nạn nhân là Roca, người chủ trang trại đang sống với hai đứa con nhỏ. Một nhóm người lạ mặt từ xa tìm đến, kết tội Roca đã giết hại nhiều tù binh khi ông ta còn là bác sĩ trong một bệnh viện thời chiến. Roca và con trai bị hạ sát tại chỗ. Riêng Nina, đứa con gái hơn 10 tuổi, được cha kịp thời giấu xuống hầm, đã may mắn thoát chết sau khi bọn sát thủ phóng hỏa thiêu hủy trang trại.

Năm mươi năm sau, có một cuộc gặp gỡ giữa hai người luống tuổi trong một nhà hàng ở thủ đô: người phụ nữ chính là cô bé năm xưa sống sót sau thảm họa, và người đàn ông - Pedro Cantos, tên trẻ tuổi nhất trong đám sát thủ, người vào phút cuối đã quyết định cứu đứa bé bằng cách không tiết lộ với đồng bọn về chỗ ẩn nấp của nó.

Cuộc đối thoại nhẹ nhàng diễn ra trong khung cảnh yên tĩnh không tiếng súng nổ và máu loang hôm nay xem ra khốc liệt hơn rất nhiều so với tấn thảm kịch năm xưa. Quá khứ được tái hiện, những biến cố kinh hoàng được giải thích từ cái nhìn của hai phía. Và cùng với việc làm sống lại quá khứ, là sự phơi bày những số phận bị vùi dập, bị hủy diệt trong cơn lốc của tội ác và hận thù, mặc dầu chiến tranh đã thực sự lùi xa...

"Đất nước đang tiến về phía trước, bỏ xa chiến tranh đằng sau, với một vận tốc đáng kinh ngạc, quên đi tất cả. Nhưng có một đám người không bao giờ ra khỏi chiến tranh, và họ không sao làm lại cuộc đời trong cái đất nước hạnh phúc này."

... Khi đặt bút xây dựng tiểu thuyết này, Alessandro Baricco không dự định viết về chiến tranh, như lời bộc bạch của ông với độc giả *The New Yorker*, một tờ báo nổi tiếng ở Mỹ. Trong ý đồ sáng tác của ông, chiến tranh chỉ đơn thuần là cái nền, còn cốt truyện chính lại xoay quanh việc một đứa bé được cứu thoát nhờ chỗ ẩn nấp, đã dành suốt cuộc đời còn lại của mình để đi tìm một chỗ trú ẩn tương tự với ước ao được cứu rỗi vĩnh viễn. Tuy nhiên, khi câu chuyện nên hình nên vóc và đến với độc giả, nó đã được đón nhận như là một trong những tiểu thuyết đặc sắc viết về chiến tranh.

Alessandro Baricco đã dệt nên một tấn thảm kịch pha trộn bạo lực và máu lửa, khiến người đọc thoát tiên có thể nhầm lẫn nó với loại truyện báo thù theo kiểu gangster. Nhưng những trang viết tiếp nối nhau đã hé lộ dần một câu chuyện nhân sinh. Đó là bi kịch của những con người, vì lỗi lầm của chính mình hay của người thân của mình, đã vĩnh viễn bị giam cầm trong mê cung không lối ra của những xung đột không hề liên quan đến mình. Đó là ám ảnh về chiến tranh cũng như tội ác và hệ quả của nó. Đó là sự giằng xé nội tâm giữa nỗi khao khát phục thù và lòng khoan dung tha thứ...

Với Không lấm máu, Alessandro Baricco đã đưa người đọc đến với lời cảnh báo nóng bỏng: mối quan hệ giữa lịch sử của một đất nước với thân phận từng cá thể trong cộng đồng ấy. Cho dầu là quốc gia nào, ở bất cứ thời kỳ nào, những tham vọng và tội ác tập thể mù quáng đều có nguy cơ như những quả đại bác có sức hủy diệt khó lường cho các thế hệ mai sau. Tác giả lại đặt câu chuyện trong một bối cảnh không xác định về cả thời gian lẫn không gian, phải chăng nhằm truyền đi một ẩn dụ sâu xa, rằng tội ác có thể xảy ra ở bất cứ nơi đâu trên hành tinh này, rằng con người trong chiến tranh thường phạm phải những lỗi lầm giống nhau, như hiệu ứng dây chuyền lây lan từ đời này sang đời khác, gây nên tấn thảm kịch triền miên cho toàn nhân loại! Những chủ đề ấy làm cho quyển tiểu thuyết chỉ vỏn vẹn có hai chương, tràn ngập bạo lực ở phần 1 và hồi hộp căng thẳng ở phần 2, với cuộc đối thoại chông chênh giữa tình thương và căm hận, lại thấm đẫm màu sắc nhân văn và mang dáng dấp của một ngụ ngôn với kết thúc đầy chất thơ, khi tình người sau cùng đã thực sự chiến thắng những cừu oán riêng tư.

Với thông điệp trên, rất dễ hiểu vì sao Không lấm máu lại nhanh chóng nhận được sự đồng cảm sâu sắc của công chúng văn học và được giới thiệu ở nhiều nước trên thế giới. Nhân loại vốn đã có quá nhiều trải nghiệm xương máu trong chiến tranh, giờ đây cần nỗ lực hàn gắn mọi vết thương quá khứ và cùng chung tay xây dựng "một thế giới công bằng, trong đó người thấp cổ bé

họng không phải đau khổ vì cái ác của người khác, nơi mà ai ai cũng có thể có quyền hưởng hạnh phúc”.

Trên tinh thần ấy, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tác phẩm cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chú thích của tác giả:

Những sự kiện và nhân vật trong tác phẩm này đều tưởng tượng và không dựa vào một thực tế chính xác nào cả. Các tên người, tên đất tiếng Tây Ban Nha được chọn thường xuyên là hoàn toàn vì nhạc tính chứ không có ý gọi ra một địa điểm hay thời điểm nào cho câu chuyện.



MỘT

Ngôi trại cũ kỹ Mato Rujo tối mù giữa đồng quê, hần đen lên nắng cuối chiều. Vết bẩn lẻ loi trên bóng dáng trống trải của vùng đất phẳng.

Bốn người đàn ông đến trên một chiếc Mercedes cũ. Con lộ khô ráo nhưng lổ chỗ - một con lộ nhà quê khốn khổ. Từ ngôi trại Manuel Roca trông thấy họ.

Ông đến gần cửa sổ. Trước tiên ông thấy cột bụi tung cao bên trên hàng ngô. Rồi ông nghe tiếng máy xe. Chẳng ai còn có xe, ở cái xó xỉnh này. Manuel Roca biết thế. Ông thấy chiếc Mercedes hiện ra từ xa rồi biến mất sau một hàng sồi. Sau đó ông không nhìn nữa.

Ông trở lại bàn và đặt tay lên đầu đứa con gái. Đứnglên nào, ôngnói. Ôngthọc túi lấy chìa khóa, đặt lên bàn và hất đầu ra hiệu cho đứa con trai. Ngay bây giờ, đứa con trai nói. Đó là những đứa bé, hai đứa bé.

Ở ngã tư nơi có thác nước, chiếc Mercedes cũ không rẽ vào con lộ dẫn đến ngôi trại mà đi thẳng về hướng Alvarez, giả vờ như rời xa. Bốn người đàn ông ngồi trong xe không hé miệng. Người cầm lái mặc một thứ đồng phục. Một người khác ngồi đằng trướcmặcbộ đồ lớn màu kem. Ủi thẳng thớm. Ông ta hút một điếu thuốc Pháp. Chậm lại mày, ông ta nói.

Manuel Roca nghe tiếng xe xa dần về hướng Alvarez. Tụi nó tưởng lừa đượccai chứ? ông nghĩ. Ông thấy đứa con trai trở lại căn phòng với một khẩu súng trường trên tay và một khẩu khác dưới nách. Để đó, ông nói. Rồi quay sang đứa con gái. Lại đây, Nina. Đừng sợ. Lại đây.

Người đàn ông ăn mặc lịch sự dúi tắt điếu thuốc trên bảng đồng hồ của chiếc Mercedes rồi bảo tên lái xe dừng lại. Đây được rồi, ông ta nói. Và mày tắt mẹ cái máy khủng khiếp này đi. Tiếng thắng tay bị giật vang lên, như sợi xích sắt thả rớt xuống giếng. Rồi thôi, không gì nữa. Cả vùng quê tưởng chừng như bị sự tịch mịch không cùng nuốt chửng.

Hồi này mà đi thẳng đến nhà nó có phải tốt hơn không, một trong hai tên ngồi sau nói. Bây giờ thì nó có thì giờ cao chạy xa bay rồi, y tiếp. Một khẩu súng ngắn cầm trên tay. Y chỉ là một thằng con trai mới lớn. Được gọi tên là Tito.

Nó không bỏ trốn đâu, người đàn ông lịch sự nói. Nó ngấy đến tận dái trốn chui trốn nhủi rồi. Ta đi thôi.

Manuel Roca đẩy qua một bên các giỏ trái cây, khom người xuống, kéo cái cánh cửa sập được giấu kín lên và liếc nhanh vào bên trong. Thật không hơn một cái lỗ to đào trong lòng đất. Tưởng như một hang thú.

- Nina, nghe ba này. Chút nữa có người đến, và ba không muốn bọn họ trông thấy con. Con phải chui vào đây mà trốn, tốt nhất cho con là trốn vào đây và chờ cho tới khi bọn họ đi khỏi. Hiểu

không?

- Dạ.

- Con chỉ phải ngồi im dưới đó thôi.

- ...

- Dù xảy ra chuyện gì, con không được ra, không được cử động, cứ ngồi im đó và chờ thôi.

- ...

- Mọi sự sẽ tốt thôi.

- Dạ.

- Nghe ba này. Có thể ba phải đi theo bọn người

đó. Con, con không được ra cho tới khi anh con xuống tìm, hiểu không? Hay cho tới khi con nghe không còn ai nữa và mọi chuyện xong xuôi rồi.

- Dạ.

- Con phải chờ đến khi không còn ai nữa nghe.

- ...

- Đừng sợ, Nina, không có chuyện gì xảy ra cho con đâu. Chịu không nào?

- Dạ.

- Hôn ba cái đi.

Cô bé đặt môi lên trán cha. Ông đưa tay vuốt tóc con.

- Mọi sự sẽ tốt thôi, Nina à.

Rồi ông vẫn đứng tại chỗ, như thể có điều gì phải nói, hay phải làm.

- Ba có muốn thế đâu!

Ông nói.

- Đừng bao giờ quên rằng ba có muốn thế đâu. Cô bé theo bản năng tìm trong mắt cha cái gì đó giúp cô hiểu. Cô không thấy gì cả. Người cha cúi xuống và hôn lên môi cô.

- Bây giờ, Nina, con xuống dưới đó nghe.

Cô bé buông người tụt xuống lỗ. Mặt đất cứng, và khô. Cô nằm xuống.

- Chờ chút, cầm cái này.

Người cha đưa cho cô tấm mền. Cô trải nó lên mặt đất, rồi nằm xuống lại.

Cô nghe cha mình nói gì đó với cô, rồi thấy cánh cửa sập xuống. Cô nhắm mắt, rồi lại mở ra. Những mảnh nắng lọt qua các khe hở sàn nhà.

Cô nghe tiếng người cha tiếp tục nói chuyện với cô. Cô nghe tiếng động các giỏ trái cây kéo lê trên sàn. Dưới này càng lúc càng tối hơn. Cha cô hỏi cô cái gì đó. Cô trả lời. Cô nằm nghiêng một bên. Hai chân đã kéo lên, cô giữ thế nằm cuộn người như thể đang nằm trong giường mình, không có gì phải làm ngoài việc ngủ, và nằm mơ. Cô nghe cha mình còn nói gì đó với cô, rất dịu dàng, người khom xuống sàn nhà. Rồi cô nghe một tiếng súng nổ, và tiếng cánh cửa sổ vỡ tan nghìn mảnh.

- ROCA! CHUI RA ĐI, ROCA... ĐỪNG CÓ LÀM BẬY NGHE, RA ĐI.

Manuel Roca nhìn đứa con trai. Ông bò về phía nó, thận trọng không để lộ người. Ông duỗi tay

chụp khẩu súng trên bàn.

- Trời ơi, chạy đi chứ. Trốn vào kho củi đi con. Chớ ra, chớ gây tiếng động, chớ làm gì cả nghe. Mang súng theo, nạp đạn sẵn đi.

Thằng bé chằm chằm nhìn ông, không cử động.

- Chạy đi chứ. Làm theo lời ba đi.

Nhưng thằng bé bước tới một bước về phía cha.

Nina nghe một trận mưa đạn quét thẳng vào nhà, phía trên chỗ cô nằm. Bụi bặm và những mảnh kiếng rớt xuống tận chỗ cô qua các khe hở sàn nhà. Nina không cựa quậy. Cô nghe tiếng ai hét lên từ bên ngoài.

- NÀO, ROCA. TUI TAO PHẢI VÀO LÔI MÀY RA À?... ROCA, TAO ĐANG NÓI VỚI MÀY NÈ. TAO PHẢI VÀO LÔI MÀY RA HẢ?

Thằng bé vẫn đứng đó, lộ liễu. Nó đã cầm lấy khẩu súng, nhưng chúc xuống. Nắm chặt súng trong tay, đưa tới đưa lui.

- Đi đi, người cha nói, mày có nghe tao không? Đi khỏi đây đi.

Thằng bé xáp lại gần cha. Nó chỉ muốn một điều, quỳ xuống đất và được cha ôm vào lòng. Nó hình dung cái gì đó tương tự như thế.

Người cha chĩa thẳng mũi súng vào nó. Nói nhỏ nhưng đầy vẻ hung tợn.

- Đi ngay, không chính tao giết mày.

Nina lại nghe tiếng nói khi nãy.

- ROCA, BÁO CHO MÀY LẦN CHÓT ĐÓ.

Một loạt đạn quét ngang căn nhà, từ phía này sang phía kia rồi ngược lại như quả lắc đồng hồ, như thế không bao giờ dứt cả, theo chiều này rồi theo chiều kia như ánh sáng hải đăng quét trên mặt biển đen như dầu hắc, kiên nhẫn làm sao.

Nina nhắm mắt lại. Cô ép người sát tấm mền và cuộn mình hơn nữa, kéo cao hai đầu gối tận ngực. Cô rất thích kiểu nằm như thế này. Cô cảm thấy mặt đất, tươi mát, bên dưới, che chở cô - nó không thể nào phản bội cô được. Và cô cảm thấy thân thể của riêng mình thu gọn, co cuộn lại trên chính nó như một vỏ ốc - cô thích thể lắm - cô là cái vỏ và cũng là con vật, một chỗ ẩn náu cho chính mình, cô là tất cả, cô là tất cả cho cô, không gì có thể hại cô chừng nào cô còn ở trong thể nằm này - cô mở mắt ra lần nữa, và nghĩ, Đứng cục cựa, mi đang sung sướng mà.

Manuel Roca thấy thằng con biến đi sau cánh cửa. Rồi ông rướn người lên chỉ vừa đủ để liếc qua cửa sổ. Được rồi, ông nghĩ. Ông trườn mình sang cửa sổ khác, đứng dậy, nhắm thật lẹ và bắn ra.

Người đàn ông mặc bộ đồ lớn màu kem chửi thề và nằm rạp xuống đất. Coi cái thằng chó này kìa, ông ta buột miệng. Lắc đầu. Thằng này chó đẻ thật. Ông ta nghe hai tiếng súng nữa đến từ ngôi trại. Rồi nghe tiếng Manuel Roca.

- CÚT MẸ ĐI, SALINAS.

Người đàn ông mặc bộ đồ lớn màu kem nhổ phẹt nước bọt. Mày cút đi chứ, thằng chó. Ông ta liếc nhanh về bên phải và thấy El Gurre cười khẩy, nằm gí sau một đồng củi. Ra hiệu cho hắn bắn. El Gurre lại cười khẩy. Tay mặt cầm khẩu trung liên, tay trái thọc vào túi áo ngực tìm thuốc lá. Hắn không ra vẻ khẩn trương. Nhỏ con, ốm nhách, đầu đội một cái mũ bẩn thỉu, chân mang đôi ủng to tổ bố. Hắn nhìn Salinas. Tìm ra điều thuốc. Đưa lên miệng ngậm. Người ta gọi hắn là El Gurre. Hắn đứng lên, và bắt đầu bắn.

Nina nghe loạt đạn quét vào nhà, bên trên cô. Rồi im. Và ngay lập tức sau đó một loạt đạn khác, kéo dài hơn. Mắt mở to. Cô nhìn những khe hở sàn nhà. Nhìn ánh sáng, và bụi rơi xuống từ đó.

Thỉnh thoảng cô thấy một cái bóng lướt qua, cha cô đó mà.

Salinas bò đến bên El Gurre, sau đồng củi.

- Thằng Tito ấy, nó phải mất bao lâu mới vào trong được?

El Gurre nhún vai. Lại cười khẩy. Salinas liếc nhìn ngôi trại.

- Từ chỗ này, sức mấy tiến vô được, hoặc nó làm được, còn không thì bỏ mẹ.

El Gurre đốt thuốc. Rồi hắn nói rằng thằng lỏi thuộc loại tinh ranh, sẽ làm được việc mà. Nó biết bò như rắn và ta nên tin cậy nó.

Rồi hắn nói: Bây giờ hoạt náo một chút chơi.

Manuel Roca thấy El Gurre vọt ra từ đồng củi và nhào xuống đất. Một tràng đạn vút đến, chính xác, kéo dài. Mình phải ra khỏi chỗ này, ông nghĩ. Đạn. Phải có đạn đã, rồi bò đến tận nhà bếp và từ đó vọt thẳng ra cánh đồng. Không biết tui nó đặt ai ở sau nhà không? Thằng El Gurre đâu có ngu, nó phải đặt một tên ở đấy chứ. Nhưng sao không có tiếng súng từ phía đó. Nếu có ai thì đã có bắn vào rồi chứ. Hay có lẽ không phải El Gurre cầm đầu. Có lẽ là tên nhát như cáy Salinas. Nếu đúng Salinas thì mình giải quyết được. Mày đếch hiểu gì hết, Salinas^[1]. Cứ ru rú sau bàn giấy của mày đi, Salinas à, mày chỉ biết ngồi bàn giấy thôi mà. Cút mẹ mày đi cho rồi. Phải có đạn đã.

El Gurre bắn vào.

Đạn. Và mớ bạc. Có lẽ mình sẽ thoát được với mớ bạc. Đáng lẽ mình phải chuồn ngay tức khắc, đáng lẽ phải làm thế chứ. Ngu quá đi. Bây giờ mình phải thoát ra khỏi đây, giá mà hắn chỉ ngưng bắn một chút, mà hắn tìm được súng trung liên ở đâu vậy kìa, bọn nó có một chiếc xe và một khẩu trung liên. Oai quá nhỉ, Salinas.

Đạn. Bây giờ, tiền.

El Gurre bắn vào.

Nina nghe các cửa sổ bị đạn trung liên phá vỡ. Rồi sự im lặng sắc như lưỡi dao giữa hai tràng đạn. Lặng lẽ, bóng của cha cô bò giữa đồng kính vỡ. Cô đưa tay sửa lại chiếc váy. Trông cô giống như một người thợ thủ công chăm chú hoàn tất công việc. Thu mình nằm nghiêng một bên, cô bắt đầu xóa bỏ những gì không chính xác. Cô đặt hai bàn chân lên nhau đến mức cảm thấy đôi chân gần bó trọn vẹn với nhau, hai bắp đùi nhẹ nhàng giao nhau, hai đầu gối như hai cái tách đặt trên nhau một cách thẳng bằng, hai mắt cá chân xa nhau chút xíu. Cô kiểm soát lại đôi giày xem có đối xứng không, ghép chung nhau như trong tủ kính cửa hàng nhưng *nằm*^[2], nghiêng một bên, cứ như thế vì mệt mỏi. Cô thích sự ngăn nắp này. Nếu mi là vỏ ốc thì sự ngăn nắp quan trọng lắm. Nếu mi là cái vỏ và cũng là con vật, mọi sự phải hoàn hảo. Sự chính xác sẽ cứu vớt mi.

Cô nghe một loạt đạn giòn giã kéo dài rất lâu rồi tắt hẳn. Và ngay sau đó tiếng một thằng nhóc.

- Roca, buông súng xuống.

Manuel Roca quay đầu lại. Ông thấy Tito đứng cách mình vài thước. Chĩa khẩu súng ngắn vào ông.

- Nằm im, và ném súng đi.

Một loạt đạn khác nổ ra từ bên ngoài. Nhưng thằng nhóc không cử động, nó đứng đó, chĩa súng. Dưới trận mưa đạn này, cả hai đều bất động, nhìn nhau chăm chăm, như cùng là một con thú tưởng như đã ngừng thở. Manuel Roca, nửa người nằm dưới đất, nhìn thẳng vào đôi mắt thằng nhóc, đứng đó lộ liễu. Ông cố hiểu xem đây là thằng con nít hay thằng lính, đây là lần đầu hay lần thứ một nghìn nó nhập trận, và có hay không một đầu óc ở mũi súng ngắn này hay chỉ là một bản năng mù quáng.

Ông thấy cái nòng súng ngắn hơi rung rung một cách khó nhận ra, như thể nó vẽ nguệch ngoạc

cái gì nhỏ xíu trong không khí.

- Chú em, bình tĩnh đi nào, - ông nói.

Chậm rãi, ông đặt khẩu súng xuống đất. Lây chân hất nó vào giữa căn phòng.

- Mọi sự tốt thôi, chú em à, - ông nói.

Tito vẫn cứ nhìn ông chăm chăm.

- Roca, cầm mồi đi. Và nằm im đó.

Một tràng đạn khác nổ ra. El Gurre làm việc có phương pháp mà. Thằng nhóc chờ ngưng tiếng súng, không hạ khẩu súng ngắn, không hạ ánh mắt. Khi thấy im ắng trở lại, nó liếc nhìn về phía cửa sổ.

- BÁC SALINAS ƠI, TÚM ĐƯỢC NÓ RỒI. ĐỪNG BẮN NỮA, TÚM ĐƯỢC NÓ RỒI.

Và một lát sau:

- TITO ĐÂY NÀY. CHÁU TÚM ĐƯỢC NÓ RỒI.

- Nó xong việc rồi, hay thật, - Salinas nói.

El Gurre làm như mỉm cười, không quay người lại. Hắn đang xem xét nòng súng trung liên như thể hắn đã tự mình gọt đẽo nó từ nhánh cây tần bì, trong những giờ nhàn rỗi.

Tito tìm hai người đó qua khung cửa sổ.

Manuel Roca chậm chạp ngồi dậy chỉ vừa đủ để có thể dựa lưng vào tường. Ông nghĩ đến khẩu súng ngắn sát bên hông, nằm trong quần. Ông cố nhớ xem nó đã nạp đạn chưa. Đưa tay vuốt nhẹ nó. Thằng nhóc không nhận thấy gì cả.

Ta vào thôi, Salinas nói. Hai người đi vòng đồng củi rồi tiến thẳng vào ngôi trại. Salinas đi khom khom, như ông thấy người ta làm trong phim ảnh. Ông trông lơ đãng như tất cả những người đàn ông đánh nhau: không tự nhận ra được điều này. Họ băng qua sân thì nghe, từ bên trong, tiếng súng ngắn nổ.

El Gurre vụt chạy, đến trước cửa ngôi trại thì đập tung nó ra.

Ba năm trước, hắn đập tung cửa chuồng ngựa của mình, rồi tiến vào và thấy người vợ bị treo cổ nơi sườn nhà, và hai đứa con gái bị cạo trọc đầu, cặp đùi vấy máu.

Hắn đập tung cửa, tiến vào và thấy Tito đứng đó, khẩu súng ngắn chĩa về một góc phòng.

- Cháu đành làm thế. Nó có súng ngắn, - thằng nhóc nói.

El Gurre nhìn góc phòng. Roca nằm ngửa dưới đất. Máu tuôn ra từ cánh tay.

- Cháu tin nó có súng ngắn, - thằng nhóc nói lần nữa. Giấu đâu đó, - nó tiếp.

El Gurre đến gần Manuel Roca.

Hắn nhìn vết thương nơi cánh tay. Rồi nhìn thẳng mặt người đàn ông.

- Chào bạn Roca, - hắn nói.

Hắn đặt chân mang ủng lên trên cánh tay bị thương của Roca và bắt đầu nhấn xuống. Roca rú lên vì đau và xoay người nằm sấp lại. Khẩu súng ngắn tuột ra khỏi quần. El Gurre cúi người nhặt lên.

- Giới đây, chú bé, - hắn nói. Tito gật đầu. Nó chợt nhận ra tay mình còn giương súng trước mặt, chĩa vào Roca. Nó hạ súng xuống. Cảm thấy các ngón tay giãn ra xung quanh cò súng. Cả bàn tay đau như thể đã đâm vào tường. Bình tĩnh lại nào, nó nghĩ.

Nina nhớ lại bài hát bắt đầu bằng: Cứ đếm mây đi, rồi giờ sẽ điểm. Tiếp đó là về một con chim đại bàng. Và chấm dứt với tất cả những con số, số này sau số kia, từ một đến mười. Nhưng ta

cũng có thể đếm đến một trăm, hay một nghìn. Có lần cô đã đếm đến hai trăm bốn mươi ba. Cô nghĩ bây giờ cô sẽ đứng dậy và đi xem những người đàn ông đó là ai và họ muốn gì. Cô sẽ hát hết bài hát rồi sẽ đứng lên. Nếu không mở được cái cửa sập, cô sẽ la lên và cha cô sẽ đến tìm cô. Nhưng cô vẫn nằm như thế, nghiêng một bên, hai đầu gối kéo tận ngực, đôi giày trắng bằng chiếc này trên chiếc kia, má cô cảm thấy mát lạnh từ mặt đất xuyên qua tấm mền len xù xì. Cô bắt đầu hát, giọng rất khê. Cứ đếm mãi đi, rồi giờ sẽ điếm.

- Ta lại gặp nhau hả bác sĩ, - Salinas nói.

Manuel Roca nhìn Salinas không nói gì. Ông ấn miếng giẻ lên vết thương. Họ đã đặt ông ngồi giữa căn phòng, trên một cái thùng gỗ. El Gurre đứng đầu đó sau lưng ông, ôm chặt khẩu trung liên. Thằng nhóc Tito được cắt gác trước cửa: canh chừng không ai đến từ bên ngoài, và thỉnh thoảng nó ngoái đầu vào, nhìn những gì xảy ra trong căn phòng. Salinas đi tới, đi lui. Giữa các ngón tay, một liều thuốc đã châm. Thuốc Pháp.

- Mày làm tao mất nhiều thì giờ quá, biết không? - Ông ta lên tiếng.

Manuel Roca ngược mắt nhìn ông.

- Mày điên rồi, Salinas à.

- Ba trăm cây số đến tận đây để lôi cổ mày ra. Xa ời là xa.

- Nói mày muốn gì rồi rút đi.

- Tao muốn gì à?

- Salinas, mày muốn gì?

Salinas cười.

- Tao muốn chính mày *đấy*, bác sĩ à.

- Mày điên thật. Chiến tranh châm dứt rồi.

- Mày vừa nói gì thế?

- Chiến tranh chấm dứt rồi.

Salinas cúi người xuống ngó Manuel Roca.

- Chỉ có kẻ chiến thắng mới quyết định khi nào chiến tranh chấm dứt.

Manuel Roca lắc đầu.

- Salinas, mày đọc tiểu thuyết quá nhiều. Chiến tranh xong rồi, vậy thôi, mày không chịu hiểu thế sao?

- Không phải cuộc chiến của mày. Chẳng phải của tao, bác sĩ à.

Rồi Manuel Roca bắt đầu hét lên là chúng chẳng có lợi gì mà đụng đến ông, rằng chúng cuối cùng sẽ vào tù cả lũ, chúng sẽ bị tóm cổ và sẽ rục xương trong xà lim suốt phần đời còn lại. Ông hét với thằng nhóc mày thích thế lắm à, ngồi bóc lịch sau song sắt cho tới khi già đầu và thổi kèn cho mấy thằng sát nhân gớm ghiếc sao. Thằng nhóc nhìn ông không trả lời. Rồi Manuel Roca hét tiếp mày là thằng ngu, tui nó đang lừa mày đó, đang làm tiêu đời mày đó. Nhưng thằng nhóc không nói gì. Salinas cười. Ông ta nhìn El Gurre và cười.

Tỏ vẻ khoái trá lắm. Cuối cùng ông ta làm nghiêm trở lại, đến đứng trước Manuel Roca và bảo ông câm miệng lại, câm miệng luôn đi. Salinas thò tay vào túi và rút ra khẩu súng ngắn. Rồi nói với Roca khỏi lo lắng cho bọn chúng, không ai sẽ biết được chuyện này bao giờ đâu.

- Mày sẽ biến mất tiêu, và chẳng ai nói đến nữa. Đồng đội mày đã bỏ rơi mày rồi, Roca à. Còn bọn tao thì bận rộn lắm. Giết mày chính là làm cho mọi người vui lắm đó. Mày tiêu tùng rồi, bác sĩ à.

- Tui mày điên rồi.

- Mày nói gì thế?
- Tụi mày điên rồi.
- Lặp lại đi, bác sĩ ời. Tao thích nghe mày nói chuyện điên.
- Cút mẹ đi, Salinas.

Salinas kéo chốt an toàn của khẩu súng.

- Vậy thì nghe đây, bác sĩ. Mày có biết bao nhiêu lần là tao, tao đã bắn trong suốt bốn năm chiến tranh không? Hai lần. Tao đâu thích bắn, tao đâu thích súng ống, tao có bao giờ muốn cặp kè súng bên mình đâu, tao có vui gì giết người đâu, cuộc chiến của tao, tao trải qua cuộc chiến của tao ngồi sau bàn giấy mà, Salinas Chuột, mày nhớ không? Đồng bọn của mày đã gọi tao như thế. Nhưng tao lừa được chúng hết, hết đứa này đến đứa kia, tao giải mã các bức điện mật của chúng, tao gửi điệp báo bám đuôi chúng, chúng khinh tao nhưng tao đánh lừa được chúng, suốt bốn năm như thế, nhưng thật tình tao chỉ bắn có hai lần, một lần ban đêm, tao bắn vào bóng tối không nhắm ai cả, lần khác thì đúng ngày cuối của cuộc chiến, tao bắn thẳng em tao, mày nghe kỹ đây, bọn tao vào cái nhà thương đó trước khi quân đội đến, bọn tao muốn vào đó để làm thịt bọn mày, không chừa thằng nào, nhưng không tìm được đứa nào, bọn mày đã cút mất, đúng không nào, bọn mày thấy được chiều gió nên vội trút bỏ lớp áo choàng trắng của mấy thằng tra tấn và chuồn thẳng, bỏ lại mọi thứ ở đó, y chang như trước, giường chiếu khắp nơi, bệnh nhân la liệt, ngay cả trong các hành lang, nhưng tao, tao nhớ rất rõ là không có lấy một tiếng rên la, không một tiếng động, không có gì cả, tao chẳng bao giờ quên được chuyện này, sự im lặng hoàn toàn lúc đó, đời tao còn lại bao nhiêu đêm thì tao vẫn còn tiếp tục nghe cái im lặng hoàn toàn ấy, đồng đội bọn tao đây đang nằm trên giường, và bọn tao đến giải thoát họ, đến cứu họ ra, nhưng khi bọn tao đến thì họ cứ im thin thít, bởi vì họ đâu còn sức lực nào mà rên la, và thật tình mà nói, họ không còn muốn sống nữa, không muốn được giải cứu nữa, sự thật là như thế, bọn mày đã hủy hoại họ đến độ họ chỉ muốn chết thôi, càng sớm càng tốt, họ không muốn được cứu ra, họ muốn được người ta giết phứt đi cho rồi, tao tìm thấy thằng em tao nằm trên giường giữa mấy người khác, phía cuối nhà nguyện, nó nhìn tao như thể tao là một ảo ảnh xa vời, tao cố nói chuyện nhưng nó không trả lời, tao không biết nó có nhận ra tao không, tao cúi người sát nó, tao van nài nó trả lời tao, tao bảo nó nói cái gì đi, mắt nó trố ra, hơi thở chậm rì, có cái gì giống như một cơn hấp hối kéo dài rất lâu, người tao vẫn cúi sát thì tao nghe giọng nó nói *Xin làm ơn*, rất chậm, bằng một cố gắng phi thường, một giọng nói như đến từ địa ngục, chẳng có gì dính dáng đến cái giọng của nó cả, thằng em tao có giọng nói sang sảng, khi nó nói thì tưởng như nó cười, nhưng cái giọng này đây thì thật là cái gì khác hẳn, nó nói chậm rãi *Xin làm ơn*, và chút xíu sau nó nói thêm *Giết tôi đi*, đôi mắt không biểu lộ cái gì cả, trống không, như thể đôi mắt của một người nào khác, thân mình bất động, chỉ có hơi thở lên xuống rất chậm, tao nói với nó rằng tao sẽ đưa nó rời xa chỗ này, rằng mọi sự đã xong rồi và bây giờ tao sẽ chăm sóc nó, nhưng nó có vẻ như đã chìm lại vào địa ngục của mình, như trở lại nơi từ đó nó đã đến, nó đã nói những gì cần nói rồi quay về trong cơn ác mộng của mình, tao có thể làm được gì khi đó? Tao tự hỏi làm cách nào tao có thể đưa nó rời xa chỗ này, tao nhìn quanh để tìm người giúp, tao muốn đem nó đi xa chỗ đó, chắc chắn thế vậy mà tao không thể cử động, không thể cử động được nữa, tao chẳng biết bao nhiêu thời giờ trôi qua, tao nhớ là vào một lúc nào đó tao quay người lại thì thấy el Blanco cách tao vài thước, đứng bên một cái giường, khẩu trung liên quàng vai, và cái việc hắn đang làm là ấn cái gối trên mặt một thằng nhóc nằm trên cái giường đó, hắn khóc, el Blanco, và hắn cứ ấn cái gối, nhà nguyện lặng như tờ, chỉ có tiếng hắn khóc nức nở, thằng nhóc không cựa quậy, không gây một tiếng động nào nhưng el Blanco, hắn nức nở, như đứa trẻ con, rồi hắn giở cái gối lên, đưa mấy đầu ngón tay vuốt mắt thằng nhóc, thế rồi hắn nhìn tao, tao nhìn hắn, và hắn nhìn tao, tao muốn nói với hắn *Mày làm gì thế?* Nhưng không có cái gì lọt ra khỏi miệng tao được, và lúc đó có người vào báo rằng quân đội đang đến, phải rút thôi, tao cảm thấy tuyệt vọng, tao không muốn người ta thấy tao ở đó, tao nghe tiếng các đồng đội tao đang chạy trong các hành lang, và tao rút cái gối dưới đầu thằng em tao, thật nhẹ, tao nhìn cặp mắt ghê hồn đó một lúc, tao để cái gối lên mặt nó và bắt đầu ấn, người cúi trên nó, hai tay tao ấn xuống cái gối, và tao cảm thấy các xương mặt thằng em, dưới đó, dưới hai bàn tay tao, người đời không thể nào đòi hỏi ai làm

một việc như thế huống hồ đòi hỏi tao lúc đó, tao gắng gương nhưng tới lúc nào đó tao lại buông tay ra, tao giở gối lên, thằng em tao còn thở, nhưng giống như một cái gì đang đào bới để tìm không khí cho đến tận đáy địa ngục, khủng khiếp thể đấy, đôi mắt nó bất động, rồi cái tiếng rên ấy, tao nhìn nó và tao nhận ra là tao đang hét lên, tao nghe tiếng tao hét lên, nhưng như thể đến từ xa, như một tiếng than đơn điệu và mệt mỏi, không thể nào ngăn giữ được, cứ tuôn ra cửa miệng, tao còn hét thì nhận ra el Blanco đứng bên cạnh tao, hắn không nói gì nhưng đưa tao khẩu súng ngắn, và tao vẫn cứ hét, và mọi người đang chuồn cả, chỉ còn hai đứa tao trong nhà, và hắn đưa tao khẩu súng ngắn, tao cầm lấy, tao vừa hét vừa ấn nòng súng lên đầu thằng em tao, và còn đang hét, tao bắn. Roca, nhìn tao này. Tao nói nhìn tao này. Trong suốt cuộc chiến tao bắn hai lần, lần đầu vào ban đêm chẳng nhắm ai, lần hai tao kề sát súng mà bắn, em tao. Tao muốn nói với mày một chuyện. Tao sẽ bắn một lần khác nữa, lần cuối cùng.

Thế là Roca bắt đầu hét lại.

- TAO CHẴNG CÓ DÍNH DÁNG GÌ ĐẾN CHUYỆN ĐÓ CÁ.

- Mày không dính dáng gì à?

- TAO KHÔNG DÍNH DÁNG GÌ ĐẾN CÁI NHÀ THƯƠNG.

- ĐÉO MẸ, MÀY NÓI THẾ MÀ NGHE ĐƯỢC À?

- TAO LÀM THEO LỆNH MÀ.

- MÀY LÀM...

- TAO KHÔNG Ở ĐÓ, KHI...

- ĐÉO MẸ, MÀY NÓI THẾ MÀ NGHE ĐƯỢC À?

-TAO THỀ, TAO...

- NHÀ THƯƠNG ĐÓ LÀ CỦA MÀY MÀ, THẲNG CHÓ.

- NHÀ THƯƠNG CỦA TAO À?

- NHÀ THƯƠNG CỦA MÀY, VÀ MÀY LÀ BÁC SĨ CHĂM SÓC HỌ, VÀ MÀY ĐÃ GIẾT HỌ, MÀY KHIẾN HỌ NÁT BẤY NHƯ TƯƠNG, NGƯỜI TA GỞI HỌ ĐẾN CHO MÀY VÀ MÀY KHIẾN HỌ NÁT BẤY NHƯ TƯƠNG...

- TAO, TAO KHÔNG BAO GIỜ...

- CÂM MỒM!

- SALINAS, TAO THỀ VỚI MÀY...

- CÂM MỒM!

- TAO KHÔNG...

- CÂM MỒM!

Salinas ấn nòng súng lên đầu gối Roca. Rồi bóp cò. Cái đầu gối nổ tung như một quả cây thối. Roca rú lên vì đau, bật ngửa ra sau, người co rúm trên đất. Salinas đứng phía trên, chĩa mũi súng vào ông, và tiếp tục hét.

- TAO SẮP GIẾT MÀY, HIỂU KHÔNG? TAO GIẾT MÀY ĐÂY, THẲNG CHÓ, TAO GIẾT MÀY ĐÂY.

El Gurre tiến tới một bước. Thằng nhóc, ở ngưỡng cửa, nhìn, không nói gì cả. Salinas la hét, máu tung tóe đầy bộ đồ lớn màu kem trên người, ông ta la hét với cái giọng chói tai kỳ cục, tưởng như khóc. Hay như không thở được nữa. Ông ta gào lên là ông sắp giết Roca. Rồi cả bọn nghe một giọng nói bất ngờ nhỏ nhẹ cất lên.

- Các người đi khỏi đây đi.

Cả bọn quay người lại và thấy một thằng bé, đứng phía bên kia căn phòng. Nó cầm một khẩu

súng trường, chĩa vào bọn họ. Nó lên tiếng một lần nữa, nhỏ nhẹ:

- Các người đi khỏi đây đi.

Nina nghe cái giọng khàn khàn của cha rên lên vì đau rồi cô nghe giọng của anh mình. Cô tự nhủ khi nào ra khỏi đây cô sẽ đi gặp anh để nói là anh có cái giọng rất hay, vì thật tình cô thấy nó rất hay, trong trẻo biết bao và trẻ con hết sức, cái giọng mà cô đã nghe thì thầm chậm rãi:

- Các người đi khỏi đây đi.

- ĐÉO MẸ, THẲNG NÀO ĐÂY...

- Thăng con đó, Salinas à.

- ĐÉO MẸ MÀY NÓI CÁI GÌ?

- Thăng con của Roca đó, - El Gurre nói.

Salinas lầu bầu chửi thề, rồi gào lên kìa không có ai kia mà, KHÔNG CÓ AI Ở ĐÂY KIA MÀ, THẾ NÀY LÀ THẾ NÀO? TUI MÀY NÓI KHÔNG CÓ AI MÀ, ông ta hét lên và không biết nhắm mũi súng vào đâu, nhìn El Gurre rồi Tito, và cuối cùng nhìn thằng bé đang cầm súng trường và hét lên rằng nó là một thằng ngu hết chỗ nói và nó sẽ không ra khỏi đây toàn mạng nếu nó không buông ngay tức khắc khẩu súng chết tiệt này.

Thằng bé vẫn im lặng và không hạ mũi súng.

Rồi Salinas ngừng hét. Giọng ông phát ra trầm tĩnh và hung tợn. Ông nói với thằng bé rằng bây giờ nó đã biết cha nó thuộc giống người thế nào, bây giờ nó đã biết cha nó là một thằng sát nhân, rằng cha nó đã giết hàng chục người, đôi khi đã đầu độc họ từng chút một, bằng thuốc men của mình, một số khác đã bị cha nó giết bằng cách mổ toang lồng ngực rồi để họ chết. Ông nói với thằng bé rằng chính mắt ông đã thấy những thằng nhỏ đầu óc thui chột rời khỏi cái nhà thương đó, tui nó nặng nhọc kéo lê từng bước, miệng nói không ra hơi, tui nó đã trở thành cái thứ gì đần độn. Ông nói, cha nó có biệt danh là Linh Cầu, chính các đồng đội của ông đặt ra thế, cười giỡn khi gọi ông là Linh Cầu. Roca rên khừ khừ dưới đất. Bắt đầu thì thầm một cách yếu ớt Cứu tôi, như thế đến từ xa - cứu tôi, cứu tôi, cứu tôi - một lời cầu kinh. Ông cảm thấy cái chết đang đến gần. Salinas chẳng thèm nhìn ông. Tiếp tục nói với thằng bé. Thằng bé nghe, bất động. Sau cùng Salinas nói với nó rằng sự việc như thế đó, bây giờ trễ quá rồi để làm bất cứ chuyện gì, ngay cả để cầm lấy súng. Ông ta nhìn thẳng vào mắt thằng bé, với một nỗi mệt mỏi vô hạn, và hỏi nó có hiểu người đàn ông này là ai không, có thực sự hiểu không. Ông ta đưa tay chỉ Roca. Ông ta muốn biết thằng bé có hiểu ai đó không.

Thằng bé tập trung tất cả những gì nó biết, những gì nó hiểu về cuộc đời. Nó trả lời:

- Ông ấy là cha tôi.

Rồi nó bắn. Chỉ một phát. Vào khoảng không.

El Gurre phản ứng theo bản năng. Tròng đạn hất tung thằng bé khỏi sàn nhà, văng vào tường, bày nhầy một đồng những đạn, những máu, những xương. Như con chim bị bắn hạ trên đường bay, Tito nghĩ.

Salinas nhào xuống đất. Ông ta lại nằm bên cạnh Roca. Trong một khoảnh khắc hai người nhìn thẳng vào mắt nhau. Một tiếng rú đục, hãi hùng vọt ra từ cổ họng Roca. Salinas đột ngột lùi lại bằng cách lê người trên sàn nhà. Ông quay người nằm ngửa để tránh cặp mắt Roca. Rồi run bần bật toàn thân. Im lặng nặng nề bao phủ. Chỉ có tiếng rú khủng khiếp đó thôi. Salinas chống cùi chỏ nhóm lên và nhìn về phía cuối căn nhà.

Thân xác thằng bé bị đạn trung liên bắn nát, các vết thương mở toác, vẫn còn dựa vào tường. Khẩu súng trường bay vào một góc. Salinas thấy cái đầu thằng bé gục xuống, miệng há ra và ông thấy những cái răng trắng nhỏ, một hàm răng đều và trắng. Rồi ông buông người xuống nằm ngửa lại. Những hàng xà trăn nhà ngay trên mắt. Gỗ đen. Cũ kỹ. Ông run cầm cập cả người. Không thể giữ im được hai bàn tay, hai chân cũng không, không giữ được gì cả.

Tito bước hai bước về phía ông ta.

El Gurre ra dấu chặn lại.

Roca rú lên một tiếng hãi hùng, tiếng rú chết chóc.

Salinas nói nhỏ nhẹ:

- Bắt nó im đi.

Ông vừa nói vừa cố giữ hai hàm răng đừng đánh cạm cập như thể phát điên.

El Gurre tìm ánh mắt ông để hiểu ông muốn gì.

Cặp mắt Salinas dán vào trần nhà. Hàng sà bằng gỗ đen. Cũ kỹ.

- Bắt nó im đi, - ông lặp lại.

El Gurre tiến một bước về phía trước.

Roca rú lên, nằm trên vũng máu của mình, miệng mở toang hoác dễ sợ.

El Gurre thọc nòng súng trung liên vào họng ông.

Roca cứ rú mãi, rú vào thép nóng nòng súng.

El Gurre bóp cò. Một loạt đạn ngắn ngủi. Khô khốc. Loạt đạn cuối cùng trong cuộc chiến của hắn.

- Bắt nó im đi, - Salinas còn nói.

Nina nghe ra một sự im lặng phát sợ. Rồi cô chấp hai tay lại và luồn vào giữa hai chân. Cô co rúm người hơn, kéo đầu gối cho sát đầu. Cô tự nhủ bây giờ mọi chuyện chắc xong xuôi rồi. Cha sắp đến tìm cô và hai người sẽ đi ăn tối. Cô tự nhủ rằng cái chuyện xảy ra hôm nay, cô và cha sẽ không nhắc lại đâu, rằng cả hai sẽ sớm quên nó: cô tự nhủ thế vì cô là một bé gái và chưa thể biết.

- Đứa con gái, - El Gurre thốt lên.

Hắn xốc nách Salinas để giữ ông đứng vững. Hắn thăm thì bên tai:

- Đứa con gái.

Ánh mắt Salinas trống không, ghê sợ.

- Con nào?

- Đứa con gái của Roca. Thằng bé có đây thì con bé cũng phải có đây chứ.

Salinas lầu bầu. Rồi bất chợt xô El Gurre ra. Tựa người vào bàn để đứng cho vững. Đôi giày ông ướt đầm máu Roca.

El Gurre ra dấu cho Tito rồi bước về phía nhà bếp. Khi đi ngang trước thằng bé hắn cúi xuống một khoảnh khắc, và vuốt mắt nó. Không như một người cha. Như ai đó tắt đèn khi ra khỏi phòng.

Tito nghĩ đến đôi mắt cha mình. Một ngày nọ có những người gõ cửa nhà nó. Nó chưa bao giờ thấy họ trước đó. Nhưng họ nói họ mang tin đến cho nó. Rồi họ trao một gói vải. Tito mở ra, bên trong là đôi mắt cha nó. Họ nói, tùy cháu, muốn chọn đứng về phía nào. Rồi họ bỏ đi.

Tito thấy một cái màn cửa kéo kín, phía bên kia căn phòng. Nó rút chốt an toàn của khẩu súng ngắn và tiến lại gần. Kéo màn cửa. Bước vào căn phòng nhỏ sau tấm màn. Thật cực kỳ lộn xộn. Những chiếc ghế nghiêng ngả, những dụng cụ nông nghiệp, rồi thùng, rồi những giỏ đầy trái cây đã ủng một nửa. Mùi đồ ăn thối nồng nặc. Không khí ẩm ướt. Trên sàn nhà lớp bụi phủ trông lạ: như thể có ai đã lê chân trên đó. Hay cái gì khác.

Nó nghe tiếng El Gurre đang đập khẩu trung liên vào tường phía bên kia căn nhà, để tìm các

cửa ngầm. Salinas chắc còn đứng đó, người tựa vào bàn, run rẩy. Tito đẩy đi một giỏ trái cây. Nó nhận ra hình dạng một cánh cửa sập trên sàn nhà. Nó dùng chân mang bột đập lên đó một cú thật mạnh, để nghe thử tiếng động nào phát ra. Nó đẩy thêm hai giỏ khác. Một cửa sập nhỏ, tiện rất khéo, hiện ra. Tito ngược mắt. Qua một cái cửa sổ nhỏ là bóng tối bên ngoài. Nó không kịp nhận ra là đêm đã xuống. Nó tự nhủ đã đến lúc đi thôi, rời khỏi chỗ này. Rồi nó quỳ xuống *đất*, và kéo cánh cửa sập lên. Một cô gái nhỏ, dưới đáy hầm, cuộn người nằm nghiêng, hai bàn tay giấu kín giữa hai đùi, đầu hơi cúi về phía trước, về phía đầu gối. Mắt mở.

Tito chìa súng vào cô gái nhỏ.

- SALINAS! - Nó hét lên.

Cô bé xoay đầu, và nhìn nó. Cô có đôi mắt đen, nhưng hình dạng lạ lùng. Cô nhìn nó không lộ vẻ gì cả. Môi mở nửa chừng, hơi thờ nhẹ nhàng. Đó là một con thú trong hang của nó. Tito cảm thấy trở lại trong lòng cái cảm xúc nghìn lần hiện lên khi tìm thấy cái thể nằm chính xác này, giữa những tấm khăn trải giường ấm áp hay dưới nắng chiều, thuở còn thơ. Đầu gối gập lại, bàn tay giữa hai đùi, bàn chân thẳng bằng. Đầu hơi cúi về phía trước, để khép kín vòng tròn. Trời ơi, đẹp làm sao, nó nghĩ. Da cô trắng, vành môi đẹp tuyệt. Đôi chân cô thò ra ngoài chiếc váy ngắn màu đỏ như thê trong một bức vẽ. Tất cả đều gọn gàng biết mấy. Tất cả đều hoàn hảo biết bao.

Chính xác.

Cô bé xoay đầu thêm một lần nữa, trở lại như trước. Đầu cô cúi hơn về phía trước, để khép kín vòng tròn. Tito nhận ra là không ai trả lời nó, từ bên kia tấm màn. Thời gian chắc đã trôi qua, vậy mà không ai trả lời. Nó còn nghe El Gurre đập khẩu trung liên vào các bức tường căn nhà. Một tiếng động đục, và tỉ mỉ. Bên ngoài là bóng tối. Nó hạ cánh cửa sập xuống. Từ từ. Nó còn ở đó một chút, quỳ gối, xem có thấy được cô gái nhỏ qua các khe hở sàn nhà không. Nó muốn suy nghĩ lắm. Nhưng đầu óc nó không nghĩ gì được. Đôi khi quá mệt mỏi để suy nghĩ. Nó đứng dậy. Đẩy các giỏ trở lại chỗ cũ. Cảm thấy quả tim đập tậm tậm thái dương.

Bọn họ rời nhà đi vào bóng đêm như người say. El Gurre đỡ Salinas, đẩy ông về phía trước. Tito bước theo sau. Đầu đó, chiếc Mercedes cũ chờ họ. Họ đi độ vài chục thước, không trao đổi một lời. Rồi Salinas nói gì đó với El Gurre và El Gurre quay gót, trở về phía ngôi trại. Hắn không có vẻ tin chắc lắm, nhưng vẫn quay lại. Salinas dựa vào Tito, bảo nó bước đi. Hai người đi ngang gần đồng củi và rời con lộ để theo một lối mòn dẫn qua cánh đồng. Không gian xung quanh thật lặng ngắt, và cũng vì lý do này mà Tito không đủ sức nói lên một câu có sẵn trong đầu và đã quyết định sẽ nói ra. Còn một con bé ở dưới đó. Nó thực sự mệt mỏi, và sự im lặng lớn lao quá đối. Salinas đứng lại. Ông run cả người, vất vả lắm mới cất bước được. Tito dịu dàng nói với ông điều gì đó, rồi quay người nhìn ra sau, về phía ngôi trại. Nó thấy El Gurre đang chạy theo họ. Và nó thấy, sau lưng El Gurre, ngôi trại, ngọn ngụt cháy, phá rách màn đêm. Những ngọn lửa bốc lên khắp nơi và một đám mây toàn khói đen chậm chạp bay lên cao trong bóng đêm. Tito rời xa Salinas và chờ người đứng nhìn. El Gurre bắt kịp họ và nói không dừng chân Đi thôi, cháu. Nhưng Tito vẫn đứng im.

- Trời ơi chú đã làm gì vậy? - Nó nói.

El Gurre cố kéo Salinas đi. Hắn lặp lại ta phải đi thôi. Thế là Tito chụp cổ áo hắn và bắt đầu hét thẳng vào mặt hắn **TRỜI ƠI CHÚ ĐÃ LÀM GÌ VẬY?**

- Tito, bình tĩnh lại nào, - El Gurre nói.

Nhưng Tito không ngừng lại, càng lúc càng hét to hơn, **TRỜI ƠI CHÚ ĐÃ LÀM GÌ VẬY?** Và lắc mạnh El Gurre như con rối, **TRỜI ƠI CHÚ ĐÃ LÀM GÌ VẬY?** El Gurre đã nhắc bóng nó lên và không ngừng lắc nó trong khoảng không, cho tới khi Salinas cũng bắt đầu hét lên, **NGỪNG NGAY LẠI MÀY**, họ trông như ba người điên bị bỏ rơi trên một sân khấu đã tối đèn, **ĐÚ RỒI NGHE!**

Của một rạp hát đổ nát.

Cuối cùng cả hai dùng sức mạnh kéo Tito đi. Những ánh lửa đám cháy soi sáng màn đêm. Họ băng qua một cánh đồng và đi xuống tận con lộ, men theo dấu một con suối cạn. Khi họ đến một chỗ thấy được chiếc Mercedes cũ, El Gurre đặt tay lên vai Tito và dịu dàng nói rằng nó đã ra tay hay lắm và bây giờ mọi chuyện đã xong rồi. Nhưng Tito không ngừng lặp đi lặp lại câu ấy. Nó không hết. Nó nói nhỏ nhẹ, giọng trẻ con. Trời ơi bọn ta đã làm gì vậy. Trời ơi bọn ta đã làm gì vậy. Trời ơi bọn ta đã làm gì vậy.

Giữa đồng quê, ngôi trại cũ kỹ Mato Rujo vẫn tối mù, hằn đỏ rực trong bóng đêm. Vết bắn lẻ loi trên bóng dáng trống trải của vùng đất phẳng.

Ba hôm sau, một người đàn ông cưỡi ngựa đến ngôi trại Mato Rujo. Ăn mặc rách rưới, toàn thân dơ bẩn. Con ngựa già, tro xương da. Mắt nó có cái gì đó, và mồm chảy dài một thứ nước vàng, ruồi bu quanh.

Người đàn ông thấy những vách tường ngôi trại còn đứng đó, ám khói và vô dụng, ngay giữa đám than hồng khổng lồ đã lụi tàn. Tưởng như vài cái răng còn sót lại trong miệng một ông già. Đám cháy cũng thiêu luôn một cây sồi lớn đã từng nhiều năm tỏa bóng cho ngôi nhà. Như một cái nanh vuốt đen thui, nó bốc mùi tai ương.

Người đàn ông vẫn ngồi trên yên. Cho ngựa đi nửa vòng quanh ngôi trại, từng bước. Ông lại gần cái giếng và không xuống ngựa tháo dây cột gàu và thả xuống. Nghe tiếng gàu tôn va mạnh vào nước. Ông ngược mắt nhìn về ngôi trại. Ông thấy, ngồi bệt dưới đất, tựa người vào phần sót lại của một bức tường, một cô gái nhỏ. Cô đang nhìn ông chăm chăm, đôi mắt bất động sáng rõ giữa khuôn mặt nhợt nháp vì khói. Cô mặc một cái váy nhỏ màu đỏ. Khắp người những vết trầy xước. Hay những vết thương.

Người đàn ông kéo gàu lên. Nước đen đen. Ông khuấy một chút bằng cái muỗng thiếc nhưng nước vẫn đen. Ông múc đầy muỗng, đưa lên môi và uống một hơi dài. Ông lại nhìn nước trong gàu. Nhổ vào đó. Rồi để tất cả lên thành giếng và thúc gót vào hông ngựa.

Ông đến gần cô bé. Cô ngẩng đầu nhìn ông. Cô có vẻ chẳng có gì để nói. Người đàn ông xem xét cô một lúc. Mắt, môi, tóc. Rồi ông chìa tay cho cô. Cô đứng dậy, chụp tay người đàn ông, để được kéo lên ngồi trên yên ngựa, sau lưng ông. Con ngựa già giậm chân lấy thăng bằng. Hất mồm lên trời, hai lần. Người đàn ông chum miệng, huýt một tiếng lạ lùng, và con ngựa đứng yên lại.

Trong khi họ rời xa ngôi trại, ngựa đi từng bước, dưới cái nắng đỏ lửa, cô bé để đầu gục xuống phía trước và, trán tựa vào tấm lưng đầm mồ hôi của người đàn ông, cô ngủ.



HAI

Đèn chuyển xanh và người đàn bà băng qua đường. Nàng nhìn xuống đất khi đưa chân bước, vì trời vừa tạnh mưa và những chỗ trũng trên đường nhựa còn đọng những vũng nước, như để tưởng nhớ cơn mưa đầu xuân bất chợt này. Nàng có dáng đi thanh lịch, nhờ hợp với cái váy bó sát của bộ đồ màu đen. Nàng thấy các vũng nước và bước tránh.

Khi sang tới vỉa hè bên kia, nàng đứng lại. Người qua lại xuôi ngược, làm buổi chiều muộn đẩy lên với những bước chân về nhà, hay dạo chơi. Người đàn bà thích được cảm thấy thành phố trôi qua mình, và nàng cứ đứng đó một lúc, ngay giữa vỉa hè, ngẩn ngơ như một người đàn bà vừa bị người tình đột ngột bỏ rơi ngay chỗ đó. Không làm sao cam chịu được.

Rồi nàng quyết định rẽ phải, và bắt đầu bước theo dòng người đi dạo cùng hướng. Nhấn nhẹ, nàng đi dọc các cửa tiệm, kéo chặt khăn quàng vào người. Dù luống tuổi, bước đi của nàng vẫn vững chắc và tự tin, mái tóc bạc như cao quý hẳn ra nhờ dáng điệu trẻ trung. Bạc, búi gọn lại sau gáy bằng một lược kẹp tóc màu đen, lược của những cô gái trẻ.

Nàng dừng chân trước một cửa hàng điện máy, và đứng một lúc nhìn chăm chăm bức tường đặt hàng máy truyền hình la liệt, một cách vô ích, hình ảnh của cùng một người đọc tin thời sự. Nhưng độ đậm nhạt trong màu sắc lại lôi cuốn nàng. Bắt đầu một cuốn phim về một thành phố nào đó đang có chiến tranh, và nàng lại cất bước. Nàng băng qua Calle Medina rồi qua cái quảng trường nhỏ Divino Soccorso. Khi đến trước Galleria Florencia, nàng quay người lại để ngắm toàn cảnh ánh sáng trải dài qua lòng tòa nhà và đổ ra, phía bên kia, đại lộ 24 tháng 7. Nàng đứng lại. Ngược mắt tìm cái gì đó trên cái cổng tò vò bằng sắt chỉ dấu lối vào chính. Nhưng nàng chẳng tìm được gì. Đi vài bước vào bên trong Galleria, rồi chặn một người đàn ông lại. Nói lời xin lỗi, và hỏi ông ta tên chỗ này. Người đàn ông trả lời. Nàng cảm ơn và chúc ông một buổi tối tốt đẹp. Người đàn ông mỉm cười.

Thế là nàng bắt đầu đi dọc theo Galleria Florencia và vào một lúc trông thấy cái ki-ốt nhỏ, cách nàng chừng hai chục thước, nhô ra từ bức tường bên trái, trong một khoảnh khắc gây chú ý mắt so với bóng dáng gọn đẹp của tòa nhà. Đó là một trong những ki-ốt bán vé số. Nàng đi tiếp một chút nhưng đứng lại khi cách cái ki-ốt đó vài bước. Nàng thấy người đàn ông bán vé số đang ngồi đọc báo. Ông ta đặt tờ báo trên cái gì đó, trước mắt, và đọc. Tất cả các vách của ki-ốt đều bằng kính, trừ cái tựa vào tường tòa nhà. Bên trong người ta thấy được ông bán vé số và đủ thứ bằng giấy nhiều màu treo từ trên cao xuống. Mặt tiền có một cái lỗ cửa nhỏ thông qua đó ông bán vé số giao dịch với khách hàng.

Người đàn bà đưa tay vuốt ra sau món tóc bị trễ xuống trước mắt. Nàng quay người lại và trong một lát đứng nhìn chăm chú một thiếu nữ đẩy chiếc xe trẻ em có mũi từ một cửa tiệm đi ra. Rồi nàng nhìn lại lần nữa cái ki-ốt.

Ông bán vé số vẫn đọc báo.

Người đàn bà đến gần và cúi người về phía cái lỗ cửa.

- Chào ông, - nàng nói.

Người đàn ông đưa mắt lên khỏi tờ báo. Ông sắp sửa nói gì đó nhưng khi thấy khuôn mặt người đàn bà thì dừng ngay, ánh mắt không đi xa hơn. Ông ngồi im như thế, cứ nhìn mặt nàng.

- Tôi muốn mua vé số.

Người đàn ông khẽ gật đầu. Nhưng sau đó thốt ra điều chẳng ăn nhập gì.

- Bà chờ có lâu không?

- Không, nhưng tại sao?

Người đàn ông lắc đầu, tiếp tục nhìn nàng đăm đăm.

- Không có gì, xin lỗi, - ông nói.

- Tôi muốn mua một vé, - người đàn bà nói.

Thế là người đàn ông xoay người và đưa bàn tay mầy mò những băng vé số treo sau lưng.

Người đàn bà chỉ một cái, dài hơn những cái khác.

- Cái đó... tôi có thể lấy một vé từ cái băng đó không?

- Băng này à?

- Ừ.

Người đàn ông xé tờ vé số. Ông liếc nhanh hàng số rồi gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Ông đặt nó lên cái ván kê giữa ông và người đàn bà.

- Số này hên đó.

- Ông nói sao?

Người đàn ông không trả lời vì đang dò xét khuôn mặt người đàn bà, như thể tìm kiếm cái gì trên đó.

- Ông nói số này hên à?

Người đàn ông hạ ánh mắt xuống tờ vé số:

- Phải, nó có hai số 8 đối xứng nhau và cộng lại thì bằng nhau.

- Nghĩa là sao?

- Nếu bà vạch một cái ngay chính giữa hàng số thì tổng số những con bên phải lại bằng tổng số những con bên trái. Thường thì hên lắm đó.

- Mà làm sao ông biết?

- Nghề của tôi mà.

Người đàn bà mỉm cười.

- Nghe có lý lắm.

Nàng đặt tiền lên ván kê.

- Ông đâu có mù, - nàng nói.

- Xin bà nói lại.

- Ông đâu có bị mù, đúng không nào?

Người đàn ông bắt đầu cười.

- Đúng, tôi không mù.

- Lạ nhỉ...

- Nhưng tại sao tôi lại phải mù?

- Thì những người bán vé số bao giờ cũng mù mà.

- Thật à?

- Có lẽ không phải bao giờ cũng mù, nhưng thường thì thế... tôi nghĩ thiên hạ thích họ mù.

- Nghĩa là?

- Tôi không rõ lắm, tôi tưởng điều này có liên hệ với cái chuyện cho rằng vận may rủi là mù quáng.

Người đàn bà nói xong rồi bật cười. Nàng có tiếng cười dòn tan, không chút mệt mỏi bên trong.

- Thường thì họ già lắm, và họ nhìn xung quanh mình như những con chim vùng nhiệt đới trong cửa kính tiệm bán thú nuôi.

Nàng nói điều này một cách rất tự tin.

Rồi thêm:

- Ông, ông thì khác.

Người đàn ông nói rằng quả thế ông không mù. Nhưng già thì đúng.

- Ông bao nhiêu tuổi rồi?

- Tôi bảy mươi hai, - người đàn ông nói.

Rồi thêm:

- Tôi thích làm việc này, chẳng rầy rà gì, việc tốt mà.

Ông nói khẽ. Bình thản.

Người đàn bà mỉm cười.

- Dĩ nhiên. Tôi không có ý nói rằng...

- Công việc này, tôi hài lòng.

- Chắc thế rồi.

Nàng cầm tờ vé số và bỏ vào chiếc ví đen trang nhã. Rồi nàng quay người lại một lát như thể để soát lại cái gì, hay xem có người đứng chờ sau lưng không. Sau cùng, thay vì chào và bỏ đi, nàng nói một điều.

- Không biết ông có ưng đi uống với tôi một ly không?

Người đàn ông vừa mới bỏ tiền vào két. Bàn tay còn giỮa khoảng không.

- Tôi à?

- Vâng.

- Tôi... Tôi không thể.

Người đàn bà nhìn ông.

- Tôi không đóng cửa ki-ốt được, tôi không thể bỏ đi bây giờ, tôi chẳng có ai để... tôi chẳng...

- Chỉ một ly thôi.

- Tiếc quá... thật tình tôi không thể đi được.

Người đàn bà khẽ gật đầu, như thể nàng đã hiểu. Nhưng sau đó nàng lại cúi người về phía ông và nói:

- Đi với tôi.

Người đàn ông vẫn nói:

- Thôi bà ơi.

Nhưng nàng lặp lại:

- Đi với tôi.

Thật lạ lùng. Người đàn ông gấp tờ báo lại, bước xuống ghế đầu. Ông gỡ kính. Bỏ vào cái túi vải màu xám. Rồi rất cẩn thận, bắt đầu đóng ki-ốt. Ông nối các động tác với nhau, cái này sau cái kia, rất chậm chạp, lặng lẽ, như thể đây là một buổi tối bình thường. Người đàn bà đứng chờ, yên lặng, như thể việc này chẳng đáng gì đến nàng. Thỉnh thoảng có người đi qua và ngoái đầu nhìn nàng. Vì nàng có vẻ lẻ loi, và nàng đẹp. Vì nàng không trẻ, và nàng có vẻ lẻ loi. Người đàn ông tắt đèn. Ông hạ cái cửa sắt nhỏ và khóa lại sát đất. Ông đã mặc một cái áo khoác mỏng, hơi lủng thùng trên vai. Ông lại bên người đàn bà.

- Tôi xong rồi.

Người đàn bà mỉm cười với ông.

- Ông biết chỗ nào ta có thể đến không?

- Ngã này. Có quán cà phê không ai làm phiền ta đâu.

Hai người vào quán, tìm được một bàn trong góc, và ngồi đối diện nhau. Họ gọi hai ly rượu vang. Người đàn bà hỏi anh hầu bàn thuốc lá. Thế là họ bắt đầu hút. Rồi họ nói chuyện phiếm, và nói về những người trúng số độc đắc. Người đàn ông nói thường là những người này không giữ bí mật được, và khôì hài nhất, người đầu tiên họ nói lộ ra bao giờ cũng là một đứa con nít. Chắc là có một bài học trong chuyện này, nhưng ông chẳng bao giờ tìm ra nó là bài nào. Người đàn bà nói điều gì đó về những chuyện có mang bài học và những chuyện không mang gì cả. Hai người tiếp tục nói chuyện một lát như thế. Rồi ông nói rằng ông biết nàng là ai, và tại sao nàng đến đây.

Người đàn bà không nói gì. Nàng chờ.

Thế là người đàn ông nói tiếp.

- Nhiều năm trước đây, bà đã thấy ba người đàn ông giết cha bà, một cách lạnh lùng. Tôi là người duy nhất, trong số ba người đó, còn sống.

Người đàn bà nhìn ông, chăm chú. Nhưng ta không biết nàng đang nghĩ gì.

- Bà đến tận chỗ này để tìm tôi.

Ông nói một cách bình thản. Không bồn chồn, không gì hết.

- Bây giờ, bà đã tìm ra tôi.

Rồi hai người im lặng một lúc, vì ông không còn gì để nói, và nàng không nói gì.

- Khi còn bé, tôi tên là Nina. Nhưng tất cả đã chấm dứt vào cái ngày đó. Không ai còn gọi tôi cái tên đó nữa.

- ...

- Tôi thích lắm: Nina

- ...

- Bây giờ tôi có đầy những tên. Khác rồi.

- Tôi nhớ lại ban đầu là một thứ cô nhi viện. Không gì khác. Rồi có một người đàn ông tên là

Ricardo Uribe đến và đưa tôi đi. Ông là dược sĩ ở một cái thị trấn nhỏ nằm sâu trong miền quê. Ông không vợ, không gia đình, không có gì cả. Ông kể với mọi người tôi là con gái ông. Ông đến ở nơi đó vài tháng trước. Người ta tin ông. Ban ngày ông giữ tôi ở phía sau tiệm thuốc. Khi vắng khách ông dạy tôi học. Tôi không biết tại sao nhưng ông không thích tôi ra ngoài đi chơi một mình. Có điều gì phải học, con có thể học với cha, ông nói. Tôi mười một tuổi. Buổi tối ông ngồi trên trường kỷ và bắt tôi nằm dài bên cạnh ông. Tôi ngả đầu lên đầu gối ông và nghe ông nói. Ông kể những câu chuyện lạ lùng về chiến tranh. Những ngón tay ông vuốt ve mái tóc tôi, theo chiều này rồi chiều kia, chậm rãi. Tôi cảm thấy dương vật ông, dưới lớp vải quần. Sau đó ông hôn trán tôi một cái và để tôi đi ngủ. Tôi có một phòng riêng cho mình. Tôi giúp ông dọn dẹp tiệm thuốc và nhà cửa. Lo việc giặt giũ và bếp núc. Ông có vẻ là một người tử tế. Ông lo sợ nhưng tôi không biết về chuyện gì.

...

Một buổi tối ông cúi xuống hôn lên miệng tôi. Ông cứ hôn tôi, như thế đó, và cùng lúc luồn tay dưới váy tôi và khắp chỗ. Tôi, tôi không làm gì cả. Và rồi, đột ngột, ông tách ra xa, bật khóc và xin tôi tha lỗi. Ông bỗng có vẻ khiếp sợ. Tôi, tôi không hiểu. Vài hôm sau ông cho tôi biết ông đã tìm được cho tôi một người hôn phu. Một thanh niên ở Rio Galvan, cái thị trấn lân cận. Anh làm thợ nề. Tôi sẽ lấy anh ngay khi nào đủ tuổi. Tôi đi gặp anh, ngày chủ nhật sau đó, ở quảng trường. Anh đẹp trai, cao và gầy, rất gầy. Anh đi lại chậm chạp, có lẽ vì bệnh, hay cái gì đó tương tự. Chúng tôi chào hỏi nhau, và tôi trở về nhà.

...

Đó là một chuyện như bao chuyện khác. Sao ông lại muốn nghe?

Người đàn ông nghĩ cách nói của nàng thật lạ. Như thể đó là một hành vi nàng không quen thuộc. Hay như thể đó không phải tiếng mẹ đẻ của nàng. Nàng vừa tìm chữ vừa nhìn vào khoảng không.

- Vài tháng sau, một buổi tối mùa đông, Uribe rời nhà đi đến Riviera. Một thứ quán rượu nơi người ta đánh bạc. Uribe đến đó hàng tuần, bao giờ cũng vào một ngày, thứ sáu. Lần đó, ông chơi bạc tới khuya. Rồi ông thấy mình nắm trong tay bốn con bài, trước mặt là số tiền đặt cao hơn số ông thấy được trong một năm. Chỉ còn ông và bá tước Torrelavid sát phạt nhau trong canh bạc này. Những người khác chỉ đặt một ít tiền rồi bỏ cuộc. Nhưng ông bá tước vẫn kiên trì. Ông ta cứ tiếp tục tố. Uribe tin chắc vào những con bài của mình và ông tố theo. Hai người đã đến cái giây phút mà các tay bạc mất đi ý thức về thực tại. Và xảy ra chuyện ông bá tước đem cái *fazenda* [\[3\]](#) Belsito của mình ra tố. Thế là cả quán rượu im hơi lặng tiếng. Ông có đánh bạc không?

- Không, - người đàn ông nói.

- Vậy thì tôi không nghĩ là ông có thể hiểu được.

- Thử xem nào.

- Ông sẽ không hiểu đâu.

- Có hề gì.

- Mọi thứ đều ngừng lại. Và có một sự im lặng mà ông sẽ không hiểu đâu.

Người đàn bà giải thích rằng *fazenda* Belsito là cái *fazenda* đẹp nhất trong toàn vùng. Một con đường chạy giữa hai hàng cam lên tận đỉnh đồi, và từ đó, từ ngôi nhà, người ta có thể nhìn thấy Đại dương.

- Uribe nói ông chẳng có gì đáng với Belsito để đặt theo. Và ông để xuống bàn các lá bài của mình.

Viên bá tước nói là Uribe bất cứ lúc nào cũng có thể đem cái tiệm thuốc tây ra đặt cược, và rồi ông ta bắt đầu cười như thằng khùng, và vài người trong đám người có mặt ở đó cũng bắt đầu cười theo. Uribe cười mỉm. Bàn tay ông còn nằm trên các lá bài. Như thể để nói lời từ giã với

chúng. Viên bá tước làm nghiêm, nghiêng mình ra trước, phía trên bàn, nhìn thẳng vào mắt Uribe và nói:

- Thế nhưng, bạn có một đứa bé gái xinh đẹp mà.

Uribe không hiểu ngay tức khắc. Ông cảm thấy ánh mắt mọi người đổ dồn vào ông, và ông không suy nghĩ được. Viên bá tước làm cho tình thế đơn giản đi.

- Belsito đổi lại con gái bạn, Uribe à. Một đề nghị đáng hoàng đấy.

Và ông ta đặt sấp lên bàn năm lá bài, ngay dưới mũi Uribe.

Uribe chăm chăm nhìn chúng, nhưng không đụng đến.

Ông lăm bắm cái gì đó, nhưng chưa bao giờ có ai kể được với tôi ông nói cái gì.

Rồi ông đẩy các lá bài của ông về phía viên bá tước, đẩy chúng trượt trên mặt bàn.

Viên bá tước đưa tôi về nhà ông ngay trong đêm đó. Ông làm một điều không thể ngờ. Ông đợi mười sáu tháng, và khi tôi mười bốn tuổi, ông lấy tôi. Tôi để cho ông ba đứa con trai.

Đàn ông, thật khó mà hiểu họ. Viên bá tước chỉ thấy tôi có một lần, trước đêm đó. Ông ngồi ở quán cà phê và tôi đang đi băng qua quảng trường. Ông hỏi người nào đó:

- Con bé này là ai vậy kìa?

Và người ta nói cho ông hay.

Bên ngoài trời lại bắt đầu đổ mưa, đến nỗi quán cà phê đầy người. Phải nói to mới hiểu được nhau. Hay ngồi xích lại gần hơn. Người đàn ông nói với người đàn bà là cách kể chuyện của nàng thật lạ lùng: như thể nàng kể chuyện cuộc đời một người nào khác.

- Ông muốn nói gì thế?

- Như thể chẳng có gì quan trọng đối với bà.

Người đàn bà nói là trái lại, mọi sự đều quan trọng đối với nàng, quá là đáng khác. Nàng nói nàng luyện tiếc ngay cả những chuyện nhỏ nhất nhất đã xảy ra với nàng. Nhưng nàng nói ra điều này với cái giọng cứng rắn, không u sầu. Người đàn ông không nói gì một lúc, đưa mắt nhìn thiên hạ xung quanh.

Ông nghĩ đến Salinas. Một buổi sáng, người ta tìm thấy ông nằm chết trong giường của mình, hai năm sau chuyện Roca đó. Cái gì đó không ổn ở tim, người ta nói. Rồi sau lại có tiếng đồn tung ra là viên bác sĩ riêng đã đầu độc ông, mỗi ngày một ít, chậm chậm, suốt mấy tháng trời. Một cơn hấp hối chậm rì. Ghê sợ. Người ta điều tra vụ việc này nhưng không tìm ra manh mối gì. Viên bác sĩ tên là Astarte. Ông ta đã kiếm được một ít tiền, trong thời chiến tranh, nhờ thuốc bào chế chữa sốt và nhiễm trùng. Chính ông ta đã phát minh thuốc này, với sự trợ giúp của một dược sĩ. Thuốc bào chế mang tên Botran. Viên dược sĩ tên là Ricardo Uribe. Vào giai đoạn phát minh đó, Uribe làm việc ở thủ đô. Chiến tranh chấm dứt, ông bị vài chuyện rắc rối với công an. Trước hết người ta tìm thấy tên ông trong danh sách những nhà cung cấp thuốc cho bệnh viện của Linh Cầu, rồi có người nói đã thấy ông làm việc ở đó. Nhưng nhiều người cũng nói rằng ông là một người tử tế. Ông ra trình diện để qua các cuộc thẩm vấn, giải thích mọi chuyện, và khi được thả ra, ông khăn gói bỏ đi, đến một cái thị trấn nhỏ ẩn sâu trong vùng quê phía nam đất nước. Ông mua một tiệm thuốc tây, và bắt đầu hành nghề trở lại. Ông sống một mình với đứa con gái còn nhỏ tên là Dulce. Ông nói là mẹ nó đã mất từ nhiều năm trước. Mọi người tin ông.

Ông đã che giấu Nina như thế, đứa con gái sống sót của Manuel Roca.

Người đàn ông nhìn xung quanh mình nhưng không thấy gì. Ông đắm chìm trong những suy tư.

Tính tàn bạo của trẻ em, ông nghĩ.

Chúng ta đã đảo lộn trái đất một cách bạo liệt đến nỗi chúng ta đã đánh thức tính tàn bạo nơi

trẻ em.

Ông xoay người thêm lần nữa về phía người đàn bà. Nàng nhìn ông. Ông nghe tiếng nàng nói:

- Có thật người ta gọi ông là Tito không?

Người đàn ông gật đầu.

- Cha tôi, ông chưa bao giờ gặp, trước đó?

- ...

- ...

- Tôi biết ông là ai.

- Có thật ông là người đầu tiên bắn cha tôi không?

Người đàn ông lắc đầu.

- Có gì là quan trọng...

- Ông hai mươi tuổi, hồi đó. Trẻ nhất. Ông mới chiến đấu được một năm. El Gurre xem ông như con mình.

Rồi người đàn bà hỏi ông còn nhớ không.

Người đàn ông cứ nhìn nàng. Và cuối cùng, chỉ trong cái khoảnh khắc đó thôi, ông thực sự thấy lại, trên khuôn mặt nàng, khuôn mặt cô gái nhỏ đó, nằm dài dưới đó, hoàn hảo và chân chính, tuyệt vời. Ông thấy đôi mắt đó trong đôi mắt này, và cái sức mạnh kỳ lạ bên trong sự bình thản của cái sắc đẹp mệt mỏi này. Cô gái nhỏ: nàng đã xoay người lại và đã nhìn ông^[4]. Cô gái nhỏ: nàng ở đó, bây giờ. Thời gian có thể gây chóng mặt biết bao. Mình đang ở đâu thế này? Người đàn ông tự hỏi. Ngay đây hay dưới đó? Mình có bao giờ ở trong một khoảnh khắc mà không phải là khoảnh khắc đó?

Người đàn ông trả lời là ông nhớ. Ông không làm gì khác, bao nhiêu năm qua, chỉ nhớ và nhớ mọi chuyện.

- Bao nhiêu năm qua tôi tự hỏi tôi phải làm gì đây. Nhưng rồi cuộc, sự thật là tôi đã không bao giờ có thể kể ra chuyện đó với ai. Tôi không bao giờ nói với ai là bà nằm dưới đó, tối hôm đó. Bà có thể không tin tôi, nhưng như vậy đó. Lúc đầu, dĩ nhiên, tôi không nói ra là vì sợ. Nhưng rồi thời gian trôi qua, và sự việc đã trở thành cái gì khác rồi. Chiến tranh, chẳng ai còn bận tâm đến nữa, thiên hạ muốn nhìn về phía trước, hoàn toàn cóc cần những chuyện đã xảy ra. Làm như mọi thứ đã bị chôn vùi mãi mãi. Tôi bắt đầu nghĩ tốt hơn là quên đi tất cả. Buông bỏ thôi. Nhưng đến một lúc nào đó thì lộ ra chuyện đứa con gái của Roca còn sống, họ giấu nó đâu đó, trong một làng quê ở miền Nam. Tôi không biết nghĩ sao về chuyện này. Với tôi, thật khó mà tin được là nó đã ra khỏi cái địa ngục đó, toàn mạng, nhưng đối với trẻ con thì biết đâu đấy. Cuối cùng thì có người trông thấy nó, và thề đúng là nó thực. Thế rồi tôi hiểu ra là không bao giờ tôi thoát khỏi chuyện này. Tôi, cũng như những người khác. Đương nhiên, tôi bắt đầu tự hỏi nó đã thấy được gì, đã nghe được gì, tối hôm đó, ở ngôi trại. Và nó có thể nhớ mặt tôi không. Hơn nữa, thật khó mà biết được cái gì xảy ra trong đầu một đứa bé, đôi mắt với một biến cố như thế. Người lớn thì có trí nhớ, có ý thức về công lý, và thói thường họ ham thích trả thù. Nhưng một con bé? Trong một thời gian tôi đã tự thuyết phục mình là sẽ không có gì xảy ra đâu. Nhưng sau đó thì Salinas chết. Một cách kỳ quặc.

Người đàn bà nghe, bất động.

Ông hỏi nàng có muốn ông nói tiếp không.

- Ông nói tiếp đi, - nàng nói.

- Sự việc lộ ra là Uribe đã can dự vào cái chết đó.

Nàng nhìn ông không lộ vẻ gì ra trên mặt. Đôi môi nàng khép nửa chừng.

- Có thể là một sự trùng hợp, nhưng chắc chắn là kỳ quặc. Dần dần mọi người tin chắc là con bé biết chuyện chứ không đâu. Bây giờ thì khó hiểu thật, nhưng thời đó, nó lạ lùng lắm. Đất nước đang tiến về phía trước, bỏ xa chiến tranh đằng sau, với một vận tốc thật kinh ngạc, quên đi tất cả. Nhưng có một đám người không bao giờ ra khỏi chiến tranh, và họ không sao làm lại cuộc đời trong cái đất nước hạnh phúc này. Tôi là một người như thế. Bọn tôi, tất cả đều như thế. Đối với bọn tôi, chưa có gì chấm dứt cả. Và con bé đó, là một hiểm họa. Bọn tôi bàn nhiều về sự việc này. Cái chết của Salinas, quả thật chẳng ai nuốt trôi được. Đến nỗi, cuối cùng, bọn họ đưa ra quyết định, bằng cách này hay cách khác, phải thủ tiêu con bé. Tôi biết là chuyện có vẻ điên, nhưng trong thực tế tất cả chuyện đó khi ấy rất lô gích: kinh khiếp, và lô gích. Bọn họ quyết định thủ tiêu con bé và giao cho bá tước Torrelavid làm việc này.

Người đàn ông ngừng một lát. Nhìn hai bàn tay mình. Như thể ông đang sắp xếp lại cho có thứ tự những kỷ niệm của đời mình.

- Ông ta là người chơi trò hai mặt trong suốt thời chiến tranh. Ông làm việc cho phía bên kia, nhưng ông là người của bọn tôi. Ông đi gặp Uribe và hỏi hắn là muốn ở tù một gông vì tội sát hại Salinas hay xéo đi mất hút và để lại con bé cho ông. Uribe là một thằng hèn nhát. Đáng lẽ hắn cứ nằm yên đó, và không một tòa án nào có thể kết tội hắn được bao giờ. Nhưng hắn sợ và trốn đi. Hắn để cô bé lại cho ông bá tước và trốn đi^[5]. Hắn qua đời chục năm sau đó, trong một cái làng nhỏ heo hút bên kia biên giới. Hắn để lại một bức thư ngắn nói là hắn đâu có làm gì, và Trời sẽ truy đuổi những kẻ thù của hắn tận cửa địa ngục.

Người đàn bà quay đầu nhìn một cô gái đang cười to, cùi chỏ chống lên quầy tiệm cà phê. Rồi nàng lấy chiếc khăn san mà nàng đã để ở lưng ghế khoác lên vai.

- Ông nói tiếp đi, - nàng nói.

Người đàn ông nói tiếp.

- Tất cả mọi người chờ ông bá tước thủ tiêu con bé. Nhưng ông không ra tay. Ông giữ nó với ông, trong nhà mình. Người ta khiến ông hiểu là ông phải giết nó. Nhưng ông chẳng làm gì cả và tiếp tục che giấu nó trong nhà. Cuối cùng ông nói: Các người đừng lo lắng về con bé này. Và ông lấy nó làm vợ. Thiên hạ không nói chuyện gì khác, suốt mấy tháng trời, ở cái địa phương đó. Nhưng rồi người ta cũng thôi nghĩ đến chuyện ấy nữa^[6]. Con bé lớn lên, và sinh cho ông bá tước ba đứa con trai. Không ai thấy được nó bao giờ, ở cái xó xỉnh đó. Người ta gọi nó là Donna Sol, vì đó là cái tên ông bá tước đặt cho nó. Về nó, người ta kể một chuyện kỳ quặc. Là nó không nói. Không bao giờ nói. Từ hồi còn Uribe, chẳng có ai nghe nó thốt ra một tiếng bao giờ. Có lẽ bệnh tật gì đó. Có lẽ nó sinh ra đơn giản như thế. Người ta sợ nó mà không biết vì sao.

Người đàn bà mỉm cười. Nàng vuốt tóc ra đằng sau, động tác như của một thiếu nữ.

Thấy đã muộn rồi, người hầu bàn đến và hỏi hai người có muốn ăn ở đây không. Ba gã đàn ông vào trong một góc tiệm và bắt đầu chơi nhạc. Họ chơi các điệu nhảy. Người đàn ông nói ông không đói.

- Tôi mời ông mà, - người đàn bà mỉm cười nói.

Người đàn ông cho là chuyện phi lý. Nhưng người đàn bà cố nài. Nàng nói hai người có thể ăn bánh ngọt.

- Bánh ngọt, ông ưng nhé?

Người đàn ông gật đầu.

- Được rồi, vậy bánh ngọt nhé. Cho chúng tôi bánh ngọt.

Người hầu bàn nói chọn thế là hay. Rồi thêm là họ có thể ngồi đây lâu chừng nào tùy ý. Đừng ngại. Anh ta là một thanh niên, nói với một giọng kỳ cục. Họ thấy anh ta trở lại quầy, và hét mồn gọi cho kẻ nào đó không ai trông thấy.

- Ông đến đây thường không? - Người đàn bà hỏi.

- Không.

- Chỗ này dễ chịu thật.

Người đàn ông nhìn quanh mình. Nói, quả thế.

- Tất cả mấy chuyện đó, có phải các bạn ông kể lại cho ông không?

- Phải.

- Và ông tin?

- Phải.

Người đàn bà nói khế cái gì đó. Rồi yêu cầu người đàn ông kể nốt.

- Có ích gì không?

- Kể đi, tôi xin ông.

- Đâu phải chuyện của tôi, chuyện của bà mà. Bà biết rõ hơn tôi chứ.

- Không nhất thiết thế đâu.

Người đàn ông lắc đầu.

Ông lại nhìn hai bàn tay.

- Một ngày kia tôi lấy tàu lửa và tôi đi đến Belsito. Nhiều năm đã trôi qua. Tôi đã ngủ được ban đêm, và những người xung quanh tôi không gọi tôi bằng cái tên Tito nữa. Tôi nghĩ là tôi đã xong chuyện, là chiến tranh đã thực sự chấm dứt và tôi chỉ còn một việc phải làm thôi. Tôi lấy tàu lửa và tôi đi đến Belsito, để nói với ông bá tước về chuyện cái cửa sập, về cô bé, và tất cả. Ông ta biết tôi là ai. Ông rất ân cần, đưa tôi vào thư phòng, mời tôi uống rượu và hỏi tôi cần gì. Tôi nói với ông:

- Đêm hôm đó, ở ngôi trại Mato Rujo, ông biết đây?

Còn ông ta nói:

- Không.

- Cái đêm mà Manuel Roca...

- Tôi không biết ông bạn đang nói chuyện gì.

Ông ta nói thế một cách cực kỳ bình thản, dịu dàng nữa. Ông tự tin lắm. Ông không có hoài nghi gì.

Và tôi hiểu ra. Chúng tôi còn nói chuyện với nhau một lát về công ăn việc làm, và ngay cả chính trị, rồi tôi đứng lên ra về. Ông cho một chú bé đưa tôi ra nhà ga. Tôi bây giờ còn nhớ đến nó vì nó không thể quá mười bốn tuổi khi đó, thế mà nó đã lái xe hơi và người ta cứ để cho nó lái.

- Carlos, - người đàn bà nói.

- Tôi không nhớ tên nó.

- Con trai đầu của tôi, Carlos.

Người đàn ông sắp sửa nói gì đó, nhưng anh hầu bàn đã đưa bánh ngọt đến. Lại mang thêm một chai rượu vang khác. Anh ta nói nếu họ muốn thưởng thức thì đây là rượu vang uống hợp với bánh ngọt. Rồi anh ta nói điều gì đó dỏm về bà chủ tiệm. Người đàn bà cười, và nàng cười mà đầu rung rung, điều mà nhiều năm trước đây khó thể ngăn được. Nhưng người đàn ông hầu như không thấy, vì ông đang bận theo dõi các kỷ niệm của mình. Khi anh hầu bàn đi khỏi, ông nói tiếp.

- Trước khi ra khỏi Belsito, ngày hôm đó, trong khi đi dọc theo một hành lang dài, với tất cả những cánh cửa khép kín, tôi nghĩ là ở đâu đó, trong ngôi nhà này, bà đang có mặt. Giá mà tôi

được gặp bà. Chắc là tôi chẳng có gì để nói với bà, nhưng tôi ước ao nhìn lại khuôn mặt bà, sau bao nhiêu năm, một lần cuối cùng. Tôi thực sự nghĩ đến điều này khi bước chân đi trong cái hành lang đó. Và một việc lạ lùng xảy ra. Vào một lúc nào đó, một trong những cánh cửa mở ra. Và tôi, trong một khoảnh khắc, tôi tuyệt đối chắc chắn là bà sắp sửa đi ra từ cửa đó, là bà sẽ đi qua gần tôi, không nói một lời.

Người đàn ông lắc nhẹ đầu.

- Nhưng chẳng có gì xảy ra cả, bởi vì cuộc đời luôn luôn thiếu hụt cái gì đó để trở nên hoàn hảo.

Người đàn bà, cái muống giữa những ngón tay, nhìn hơi lâu miếng bánh ngọt nằm trong đĩa, như thể nàng đang tìm cách nào mở nó ra.

Thỉnh thoảng có kẻ đi chạm qua cái bàn và liếc nhìn hai người. Đó là một cặp lạ lùng. Họ không có những cử chỉ của hai người quen biết nhau. Nhưng họ nói chuyện với nhau gần gũi. Nàng trông như thể nàng đã ăn mặc để làm vừa lòng ông. Không một ai đeo nhẫn. Tưởng như hai người tình, nhưng có lẽ từ nhiều năm trước. Hay là anh và em gái, ai biết được.

- Ông biết gì khác về tôi? - Người đàn bà hỏi.

Người đàn ông cũng muốn hỏi nàng cùng câu đó. Nhưng ông bắt đầu kể, và ông hiểu ra là ông thích kể, là có lẽ ông đã chờ bao nhiêu năm nay cái giây phút để kể này, chỉ một lần rồi thôi, trong cảnh tranh tối tranh sáng của tiệm cà phê, với ba nhạc công, trong một góc nhà, đang chơi nhịp ba - bốn của những điệu nhảy đã thuộc lòng.

- Độ mười năm sau, ông bá tước qua đời trong một tai nạn xe hơi. Bà ở lại với ba đứa con, Belsito và mọi thứ khác. Nhưng họ hàng trong nhà không thích thế. Họ nói là bà bị điên và không thể để bà ở một mình với ba đứa con trai. Cuối cùng họ đưa vụ việc ra tòa và quan tòa kết luận là họ đúng. Thế là họ buộc bà rời khỏi Belsito và giao bà cho các bác sĩ, trong một viện điều dưỡng ở Santander. Đúng vậy không?

- Ông nói tiếp đi.

- Hình như các con bà đã làm chứng chống lại bà.

Người đàn bà nghịch với cái muống nhỏ. Nàng gõ lên mép đĩa nghe leng keng. Người đàn ông nói tiếp.

- Vài năm sau bà bỏ trốn, biệt tăm luôn. Có người nói bạn bè đã giúp bà trốn đi và họ che giấu bà ở đâu đó. Nhưng những người quen biết bà lại nói là, thế nhưng, bà làm gì có bạn. Người ta truy tìm bà một thời gian. Rồi họ bỏ cuộc. Không ai nhắc đến bà nữa. Nhiều người tin chắc là bà đã chết. Người điên biến đâu mất hút, nhiều hơn đâu mà kể.

Người đàn bà ngược mắt rời đĩa bánh.

- Ông có con chứ? - Nàng hỏi.

- Không.

- Vì sao?

Người đàn ông trả lời là phải có niềm tin ở thế gian để có con.

- Trong những năm đó tôi còn làm ở nhà máy. Tận trên miền Bắc. Người ta kể tôi nghe chuyện đó, về bà, về cái bệnh viện tư và việc bà bỏ trốn. Họ nói với tôi điều rất có thể xảy ra là bà đã nằm dưới đáy sông, hay dưới chân vách núi, ở một nơi mà sớm hay muộn một kẻ câu bọ câu bắt sẽ tìm thấy bà. Họ nói với tôi là mọi sự đã xong rồi. Phần tôi, tôi chẳng nghĩ gì cả. Điều đã gây ấn tượng mạnh nơi tôi là chuyện bà trở nên điên dại, và tôi bây giờ nhớ lại là mình đã tự hỏi bệnh điên nào bà có thể mắc phải: bà vừa đi khắp nhà vừa la hét, hay đơn giản là bà chỉ im lặng, trong một góc nhà, ngồi đếm những thanh gỗ lót sàn, kẹp chặt trong bàn tay một sợi dây thừng nhỏ, hay cái đầu một con chim cổ đỏ. Thật là kỳ quặc cái ý nghĩ người ta tạo ra trong đầu về những người điên, khi người ta chẳng biết họ chút nào.

Rồi ông ngưng một lúc lâu. Xong, ông nói:

- Bốn năm sau chú El Gurre chết.

Ông lại im lặng lần nữa, hơi lâu. Tưởng như cái việc kể tiếp bỗng dừng trở thành khó khăn khủng khiếp đối với ông.

- Người ta tìm thấy chú với một viên đạn sau lưng, mặt gục trong đồng nước phân, trước chuồng ngựa của chú.

Ông ngược mắt nhìn người đàn bà.

- Người ta tìm thấy một lá thư ngẩn trong túi áo chú. Trong lá thư này có viết một cái tên đàn bà. Tên của bà.

Ông đưa tay viết nhẹ trong không khí.

- Donna Sol.

Ông buông tay xuống bàn.

- Đúng thực là chữ viết của chú ấy. Chính chú đã viết cái tên này. Donna Sol.

Ba người nhạc công, ở phía sau, đã bắt đầu đánh một thứ luân vũ, kéo lê nhịp và chơi rất nhẹ.

- Từ ngày đó, tôi bắt đầu đợi bà.

Người đàn bà đã ngẩng đầu và nàng đang nhìn ông chăm chú.

- Tôi đã hiểu rằng không có cái gì có thể chặn bà được, và một ngày kia bà cũng sẽ tìm đến tận tôi. Tôi không bao giờ tin là bà có thể giết tôi bằng cách bắn sau lưng hay gọi đến một thằng cha nào đó chẳng hề biết tôi. Tôi *biết*, từ ấy, rằng chính bà sẽ đến, và bà sẽ nhìn thẳng mặt tôi, và trước hết bà sẽ nói chuyện với tôi. Bởi vì tôi là người mở cái cửa sập, tối hôm đó, và sau đó đóng nó lại. Và việc này, bà chẳng quên đâu.

Người đàn ông còn chờ một lát, rồi nói một điều duy nhất mà ông còn muốn nói.

- Tôi đã mang trong lòng cái bí mật này cả cuộc đời tôi, như một bệnh tật. Tôi *xứng đáng* được ngồi đây, với bà.

Rồi người đàn ông lặng thinh. Ông cảm thấy trái tim mình đập nhanh, tận đầu các ngón tay, và tận trong thái dương. Ông nghĩ là mình đang ngồi trong quán cà phê, đối diện với một bà già điên mà ngay bất cứ lúc nào cũng có thể đứng dậy và giết mình. Ông biết mình sẽ không làm gì cả để ngăn chặn nàng.

Chiến tranh đã qua rồi, ông nghĩ.

Người đàn bà nhìn quanh và thỉnh thoảng liếc nhìn cái đĩa trống. Nàng không nói gì, và từ khi người đàn ông ngưng kể chuyện, nàng cũng ngưng nhìn ông. Nàng trông như một người đàn bà ngồi ở bàn, một mình, để chờ đợi ai đó.

Người đàn ông ngả người tựa vào lưng ghế. Bây giờ trông ông có vẻ càng nhỏ thó và mệt mỏi. Ông quan sát, như thể từ xa, ánh mắt người đàn bà lang thang khắp tiệm cà phê rồi trên bàn: dừng lại khắp nơi, ngoại trừ ở ông. Ông nhận ra là mình vẫn còn mặc cái áo khoác trên người, liền thọc sâu hai bàn tay vào túi áo. Ông cảm thấy cổ áo hơi siết nơi gáy, như thể ông đã bỏ đá cục trong túi áo. Ông nghĩ đến đám người xung quanh, và ông thấy thật lạ lùng là không ai, vào ngay lúc này, có thể nhận ra chuyện gì đang xảy đến. Trông hai người già ngồi ở bàn, thật khó mà hình dung là họ có thể làm bất cứ điều gì, vào khoảnh khắc chính xác này. Vậy mà, như thế đó. Bởi vì nàng là một bóng ma, và ông, một người đàn ông mà cuộc đời đã kết thúc từ lâu lắm rồi. Ông nghĩ, nếu thiên hạ mà biết như thế thì ông sẽ sợ.

Rồi ông thấy đôi mắt người đàn bà trở nên long lanh.

Ai biết được nó đang ở đâu, vào lúc này, cái dòng suy tưởng của nàng, ông tự hỏi.

Khuôn mặt nàng bất động, không lộ ra vẻ gì cả. Chỉ có đôi mắt nàng là như vậy.

Đây là khóc sao?

Ông còn nghĩ là ông không muốn chết ở đây, trong tiệm cà phê này, dưới mắt nhìn của đám người có mặt.

Rồi người đàn bà bắt đầu nói, và đây là những gì họ nói với nhau.

- Ông Uribe cầm lên các lá bài của ông bá tước và chậm chậm nặn ra từng lá giữa các ngón tay. Tôi không tin là vào lúc đó ông ta nghĩ đến những gì ông ta đang mất. Nhưng chắc là ông ta nghĩ đến những gì ông ta không ăn được. Tôi có đáng gì đối với ông ta. Ông ta đứng lên và lịch sự chào từ giã mọi người. Không ai cười, không ai dám nói một lời. Một tay đánh xì phé như thế, họ chưa từng thấy lần nào, ở miệt dưới đó. Bây giờ xin ông nói tôi nghe: tại sao câu chuyện này lại ít đúng thực tế hơn câu chuyện ông kể cho tôi?

- ...

- ...

- ...

- Cha tôi là một người cha tuyệt vời. Ông không tin tôi à? Và tại sao chứ? Tại sao câu chuyện này lại ít đúng thực tế hơn câu chuyện của ông?

- ...

- Dù ta cố hết sức sống một đời duy nhất thôi, những người khác vẫn thấy ra cả nghìn đời khác trong đó, và chính vì lý do này mà ta không thể nào tránh được đau khổ.

- ...

- Tôi biết mọi chuyện về tối hôm đó, vậy mà hầu như tôi không nhớ gì, ông biết không? Tôi nằm dưới đó, tôi không thấy nhưng tôi nghe được điều này, điều nọ, và những điều tôi nghe sao thấy phi lý quá, tưởng như một giấc mơ. Nó hoàn toàn tiêu tan trong đám cháy đó. Trẻ con có năng khiếu đặc biệt dễ quên. Nhưng người ta kể lại cho tôi sau đó, thế là tôi biết hết mọi chuyện. Họ có nói dối với tôi không? Tôi không biết. Tôi không bao giờ đủ sức tự hỏi mình chuyện này. Các ông tiến vào nhà, chính ông bắn cha tôi mà, rồi Salinas bắn cha tôi, và cuối cùng thì El Gurre thọc nòng súng trung liên vào họng ông và làm đầu ông nổ tan tành bằng một loạt đạn thôi, ngắn ngủn và khô khốc. Làm sao tôi biết chuyện này? Chính hắn đã kể ra. Hắn thích kể chuyện này lắm. Hắn là đồ thú vật. Các ông, tất cả, đều là thú vật. Bọn đàn ông các ông bao giờ chẳng thế, trong chiến tranh, làm sao Trời dung đất tha cho các ông được chứ?!

- Thôi bà ơi.

- Ông nhìn ông đi, ông có vẻ một con người bình thường, ông mặc trên người cái áo khoác sờn cũ và khi gỡ kính ra thì ông cẩn thận cất vào cái hộp màu xám của nó. Ông chùi miệng trước khi uống, những cửa kính ở cái ki-ốt của ông thì sạch bong, khi băng qua đường thì ông thận trọng nhìn trái, nhìn phải, ông là một con người bình thường. Vậy mà ông đã thấy anh tôi chết tức tưởi, chỉ là một thằng bé với một khẩu súng nơi tay, một loạt đạn, thế là xong và ông đứng ở đó, và ông chẳng làm gì hết, ông hai mươi tuổi, trời ơi là trời, ông đâu phải là một thằng già lụ khụ, ông là một thanh niên hai mươi tuổi, vậy mà ông chẳng làm gì hết, ông làm ơn giải thích cho tôi nghe làm sao mọi việc lại có thể như thế? Ông có một cách giải thích cho tôi là quả vậy, một sự việc tương tự có thể xảy ra, nó không phải là cơn ác mộng của một người bệnh, là một việc đã thực sự xảy ra, ông có chịu nói cho tôi làm sao lại có thể như thế không?

- Chúng tôi là chiến binh.

- Ông muốn nói gì thế?

- Chúng tôi chiến đấu trong một cuộc chiến tranh.

- Chiến tranh nào? Nó đã *hết rồi*, chiến tranh.

- Chưa hết đối với chúng tôi.
- Chưa hết đối với các ông à?
- Bà có biết gì đâu.
- Thế thì nói cho tôi những điều tôi không biết.
- Chúng tôi có lòng tin vào một thế giới tốt đẹp hơn.
- Ông muốn nói gì thế?
- ...
- Ông muốn nói gì thế?
- Chúng tôi không thể trở lui được, một khi thiên hạ bắt đầu tàn sát lẫn nhau, người ta không trở lui nữa. Chúng tôi đâu có muốn lâm vào cảnh ấy, chính những người khác đã khởi đầu, sau đó thì phải như thế thôi.
- Một thế giới tốt đẹp hơn, có nghĩa là sao?
- Một thế giới công bằng, trong đó người thấp cổ bé họng không phải đau khổ vì cái ác của người khác, nơi mà ai ai cũng có thể có quyền hưởng hạnh phúc.
- Và ông, ông tin vào chuyện này?
- Dĩ nhiên là tôi tin, tất cả chúng tôi đều tin, chuyện có thể làm được mà, và chúng tôi biết cách làm.
- Các ông biết à?
- Bà thấy có vẻ lạ lắm sao?
- Phải.
- Vậy mà chúng tôi biết. Và chúng tôi đã đấu tranh cho cái thế giới đó, để có thể làm những gì là đúng.
- Bằng cách bắn giết ngay cả con nít sao?
- Phải, nếu cần.
- Hả, ông nói gì lạ thế?
- Bà không thể hiểu được đâu.
- Tôi đủ sức hiểu mà, ông giải thích và tôi sẽ hiểu được.
- Như đất ấy.
- ...
- ...
- ...
- Ta không thể gieo nếu không cày trước. Trước tiên phải vỡ đất ra.
- ...
- Phải trải qua một thời đau khổ, bà hiểu không?
- Không.
- Có rất nhiều thứ chúng tôi phải hủy diệt để có thể xây dựng những gì chúng tôi muốn, không có cách nào khác, chúng tôi phải đủ sức đau khổ và gây ra đau khổ, kẻ nào chịu đựng đau khổ giỏi nhất sẽ chiến thắng, ta không thể mơ ước một thế giới tốt đẹp hơn và nghĩ rằng thiên hạ sẽ cho không chỉ vì ta đòi hỏi nó, những kẻ kia không bao giờ nhượng bộ đâu, ta phải chiến đấu

thôi, và một khi đã hiểu điều này thì đâu có gì khác nhau giữa người già hay em bé, giữa bạn hay thù, ta đang vỡ đất mà, phải như thế thôi, và không có cách nào làm việc này mà không đau đớn. Và khi mọi sự có vẻ ghê tởm quá thì chúng tôi đã có niềm mơ tưởng của mình che chở cho, chúng tôi biết là cái giá phải trả dù cao đến đâu, cái phần thưởng sẽ cực kỳ lớn lao, bởi vì chúng tôi chiến đấu không phải vì một năm tiền, hay vì một thửa ruộng để cày, hay vì một lá cờ, chúng tôi chiến đấu cho một thế giới tốt đẹp hơn, bà có hiểu ý nghĩa của việc này không? Chúng tôi đang mang trở lại cho hàng triệu con người một cuộc sống đàng hoàng, và cái khả năng được hạnh phúc, được sống và chết với phẩm giá, không bị chà đạp hay bị khinh miệt, chúng tôi chẳng là gì cả, nhưng họ, họ là tất cả, hàng triệu con người mà, chúng tôi có mặt là vì họ, thế đấy, dù một đứa bé gục chết bên tường, hay mười đứa, hay một trăm, việc phải làm là vỡ đất ra và chúng tôi đã làm việc này, hàng triệu đứa bé khác trông chờ chúng tôi làm và chúng tôi đã làm, có lẽ bà nên...

- Ông tin thế thật à?

- Đương nhiên là tôi tin.

- Sau bao nhiêu năm nay ông vẫn còn tin thế à?

- Tại sao tôi lại không nên tin?

- Chiến tranh, các ông thắng mà. Thế giới này, theo ông, có vẻ tốt đẹp hơn không?

- Tôi không bao giờ tự hỏi mình điều đó.

- Không thật vậy đâu. Ông đã tự hỏi mình điều đó cả nghìn lần, nhưng ông sợ trả lời. Như ông đã tự hỏi mình cả nghìn lần chuyện ông làm tôi hôm đó ở Mato Rujo, chuyện đánh nhau tiếp trong khi chiến tranh đã chấm dứt, chuyện ra tay giết một cách thần nhiên một người mà ông chưa hề thấy mặt, không cho người ấy cái quyền được xét xử ở tòa án, chỉ đơn giản giết ông ta, vì một lý do độc nhất là ông đã bắt đầu giết người từ trước đó rồi và không còn đủ sức để ngừng tay. Và trong bao nhiêu năm đó, cả nghìn lần ông đã tự hỏi tại sao mình nhập cuộc, đi vào cuộc chiến này, và trong suốt khoảng thời gian đó ông đã lật đi lật lại trong đầu cái ý tưởng về một thế giới tốt đẹp hơn để khỏi phải nghĩ đến cái ngày người ta mang đến cho ông cặp mắt của bố ông, và để khỏi phải thấy lại tất cả những con người bị sát hại mà, vào thời đó cũng như hôm nay, đầy ngợp trí nhớ ông, như một kỷ niệm không thể nào chịu đựng nổi, đó là lý do thực sự, lý do độc nhất khiến ông chiến đấu, bởi vì ông chỉ có chuyện này trong đầu thôi, trả thù, bây giờ ông nên có đủ sức nói lên cái tiếng này, trả thù, ông giết để trả thù, tất cả bọn ông đều giết để trả thù [7], việc này có gì đáng xấu hổ đâu, đó là phương thuốc độc nhất chống đau khổ mà người ta có, là tất cả những gì người ta tìm thấy để khỏi trở nên điên loạn, là chất ma túy giúp người ta đủ sức chiến đấu, nhưng ông không bỏ được nó nữa, nó thiêu đốt toàn bộ cuộc đời ông, nó mang đến đời ông đầy dẫy những bóng ma, và để sống còn trong bốn năm chiến tranh ông đã đốt cháy cả cuộc đời ông, ngày nay ông không còn biết ngay cả...

- Không thật vậy đâu.

- Ông không còn nhớ ngay cả cuộc đời là gì.

- Còn bà, bà biết gì về cuộc đời?

- Tôi à, tôi làm sao biết gì về nó, rõ ràng thế phải không? Tôi chỉ là con mụ già điên, đúng không nào? Tôi không thể hiểu được đâu, tôi là con bé con vào thời ấy, tôi mà biết cái gì về cuộc đời? Để tôi nói ông nghe chuyện tôi biết, tôi nằm trong một cái lỗ, dưới đất, ba người đàn ông đến, bắt giữ cha tôi, rồi sau đó...

- Đừng nói nữa.

- Ông không thích chuyện này à?

- Tôi không hối hận gì cả, chúng tôi phải chiến đấu và chúng tôi đã chiến đấu, chúng tôi đâu có nằm nhà đóng kín cửa sổ chờ chiến tranh đi qua, chúng tôi đã trèo ra khỏi cái lỗ của mình dưới mặt đất và đã làm những gì phải làm, sự thật là vậy đó, tất cả phần còn lại thì ngày nay bà tha

hồ nói gì thì nói, bà có thể tìm thấy trăm thứ lý do mà bà muốn, nhưng ngày nay thì khác rồi, phải ở trong cuộc mới hiểu được, bà chỉ là một cô bé hồi đó, không phải lỗi của bà, nhưng bà không thể hiểu đâu.

- Thì giải thích cho tôi đi, tôi sẽ hiểu mà.

- Bây giờ tôi mệt mỏi lắm rồi.

- Chúng ta có thì giờ, bao lâu cũng được, ông giải thích đi, tôi nghe mà.

- Tôi xin bà, hãy để tôi yên.

- Tại sao?

- Bà hãy làm cái gì bà phải làm, nhưng để tôi yên.

- Ông sợ gì nào?

- Tôi đâu có sợ.

- Thế thì là cái gì?

- Tôi mệt mỏi lắm.

- Về chuyện gì?

- ...

- ...

- Tôi xin bà...

- ...

- ...

- ...

- Tôi xin bà...

Rồi người đàn bà hạ ánh mắt xuống. Nàng ngả người ra sau, tách xa bàn, tựa vào lưng ghế. Nàng đưa mắt nhìn quanh, như thể lúc ấy nàng chợt khám phá mình đang ở đâu. Người đàn ông vẫn ngồi: hai bàn tay xiết chặt, ông vận vẹo các ngón tay, thế thôi, còn thì ông hoàn toàn bất động.

Ở cuối quán cà phê, ba người nhạc công chơi các bài hát của một thuở nào xa xôi. Ai đó đang nhảy.

Hai người vẫn như thế một lúc, lặng thinh.

Rồi người đàn bà nói gì đó về một ngày hội cách đây lâu lắm rồi mà nàng đã được một ca sĩ danh tiếng mời nhảy. Thấp giọng, nàng kể rằng khi đó ông ta đã già nhưng di chuyển cực kỳ nhẹ nhàng, và trước khi bản nhạc chấm dứt ông giải thích cho nàng là số mệnh người đàn bà đã viết sẵn trong cách nhảy của người đó. Rồi ông ta nói là nàng đã nhảy như thể nhảy là tội lỗi.

Người đàn bà cười và lại bắt đầu nhìn quanh mình.

Rồi nàng kể chuyện khác, về tối hôm đó, ở Mato Rujo. Nàng nói là khi thấy tầm cửa sập bị kéo lên, nàng không thấy sợ. Nàng đã xoay người để nhìn mặt tên thanh niên mới lớn đó, và mọi sự trông có vẻ tự nhiên, ngay cả hiển nhiên đối với nàng. Nàng nói rằng một cách nào đó *nàng thích* điều này xảy ra. Rồi anh ta hạ tấm cửa xuống, và thế là, phải, nàng thấy sợ, một nỗi sợ lớn nhất đời nàng. Bóng tối trở lại, tiếng động của những cái giỏ một lần nữa kéo lê trên đầu nàng, những bước chân của tên thanh niên xa dần. Nàng cảm thấy lạc lõng. Và nỗi sợ hãi cùng cực này chẳng bao giờ rời bỏ nàng nữa. Nàng im lặng một lát rồi nói thêm rằng đầu óc của trẻ con thật là lạ lùng. Tôi nghĩ là vào giây phút đó, người đàn bà nói, tôi chỉ ước ao một chuyện thôi: anh chàng đó đem tôi theo cùng.

Rồi nàng tiếp tục nói những chuyện khác, về trẻ con và về nỗi sợ, nhưng người đàn ông không nghe gì cả vì ông đang cố gắng gom góp chữ nghĩa để nói ra một điều mà ông ước cho người đàn bà biết. Ông ước nói được với nàng là trong khi nhìn nàng, tôi hôm đó, nằm cuộn mình, dưới cái lỗ, quá ngán nấp và quá trong sạch-*trong sạch*-ông đã cảm nhận một thứ gì thanh thản trong tâm hồn mà từ đó về sau ông chẳng tìm lại được nữa, hay có lẽ một vài lần thôi, khi ngắm một phong cảnh hay nhìn đăm đăm ánh mắt của một con thú. Ông ước giải thích được cho bà thật đúng cái cảm xúc này nhưng ông biết là hai chữ *thanh thản* không đủ để diễn đạt những gì đã đến trong tâm ông, vậy mà trong đầu chẳng có cái gì khác xuất hiện, ngoại trừ có lẽ cái ý tưởng là ông như thể đứng trước một cái gì vô cùng *hoàn hảo*. Tựa bao lần khác, trong quá khứ, ông cảm thấy là khó biết chừng nào khi tìm tên cho những điều đã xảy đến cho ông trong thời chiến tranh, như thể có bùa yểm khiến những người còn sống thì không thể kể ra, và những người biết kể ra thì số phận không cho sống. Ông ngược mắt về phía người đàn bà và thấy nàng đang nói, nhưng ông không nghe nàng nổi vì các suy nghĩ trong đầu lại cuốn hút ông lần nữa và ông thấy mệt mỏi quá đổi không sao cưỡng được. Thế là ông ngồi đó, dựa người vào ghế, và chẳng làm gì nữa cho tới lúc ông bật khóc, không hổ thẹn, cũng không đưa tay che mặt, hay tìm cách làm chủ bộ mặt nhăn nhó thảm hại của mình, để mặc những giọt nước mắt chảy dài xuống tận cổ áo sơ-mi, lăn trên cổ ông, trắng và không cạo kỹ như cổ mọi ông già trên thế gian.

Người đàn bà im bật. Nàng không nhận ra ngay là ông khóc, và bây giờ không biết phải làm gì. Nàng nhòm tới một chút và thăm thì gì đó, rất khẽ khàng. Rồi theo bản năng nàng quay nhìn các bàn khác và thấy hai gã thanh niên ngồi gần đấy đang nhìn người đàn ông, và một trong hai người lại cười. Thế là nàng quát anh ta một câu gì đó, và khi anh ta quay về phía nàng thì nàng nhìn thẳng vào mắt anh ta và nói, thật to:

- Xéo đi.

Rồi nàng rót rượu đầy ly người đàn ông và đẩy lại cho ông. Nàng không nói gì nữa. Lại tựa người vào lưng ghế. Người đàn ông vẫn khóc. Thỉnh thoảng nàng liếc nhìn xung quanh, những tia nhìn dữ tợn như một con thú cái đứng canh trước hang của các con mình.

- Hai người đó là ai thế? - Bà chủ quán đằng sau quầy rượu hỏi.

Người hầu bàn hiểu là bà ta nói đến hai ông bà già ở bàn đầu kia.

- Không có chuyện gì đâu, - anh ta nói.

- Mà biết họ à?

- Dạ không.

- Ông già ấy khóc, khi nãy.

- Tôi biết!

- Họ không say chứ?

- Dạ không, không có chuyện gì đâu.

- Nhưng nói tao nghe sao họ đến đây để...

Người hầu bàn thấy chuyện khóc trong quán cà phê thì có hại ai đâu. Nhưng anh ta không nói gì. Đây là chàng thanh niên có giọng phát âm kỳ cục. Anh ta đặt lên quầy ba cái ly không rồi trở lại giữa các bàn.

Bà chủ quán quay về phía hai ông bà già và nhìn họ một lúc.

- Bà này chắc hồi trước phải đẹp lắm...

Bà ta nói oang oang điều này, dù chẳng có ai nghe.

Thời trẻ bà mơ mộng trở thành diễn viên điện ảnh. Mọi người đều nói bà là một cô gái đầy tự tin, và bà thích ca hát và nhảy múa. Bà có giọng hay, không độc đáo nhưng hay. Rồi bà gặp một tên làm nghề chào hàng mỹ phẩm đưa bà về thủ đô để chụp hình quảng cáo cho một loại kem

dùng vào ban đêm. Bà gửi các tấm hình đó về nhà trong một bì thư kèm theo ít tiền. Trong mấy tháng bà thử làm ca sĩ nhưng không xong. Những bức hình quảng cáo thành công hơn. Dầu sơn móng tay, son môi, và có lần một thứ thuốc nhỏ chống đỏ mắt. Điện ảnh, bà đã từ bỏ rồi. Người ta nói phải ngủ với mọi người, và bà không muốn làm chuyện này. Một ngày nọ bà biết tin người ta đang tuyển xướng ngôn viên truyền hình. Bà đi quay thử một đoạn. Về tự tin, giọng hay tuy thông thường đã giúp bà vượt qua ba vòng tuyển chọn đầu tiên rồi cuối cùng thì đứng thứ nhì trong số các cô bị loại. Họ nói bà có thể chờ, và có lẽ sắp có một chỗ làm. Bà chờ. Cuối cùng, sau hai tháng bà thành xướng ngôn viên cho các chương trình phát thanh, ở Đài Tiếng nói Quốc gia số một.

Một ngày kia bà quay về nhà.

Bà tìm được một tấm chồng xứng đáng.

Bây giờ bà có một tiệm cà phê, ở trung tâm thành phố.

Người đàn bà - ở bàn đầu kia - nghiêng người một chút về phía trước. Người đàn ông đã nín khóc một lát trước đó. Ông rút từ túi một cái khăn mùi xoa to và lau nước mắt. Ông nói:

- Xin lỗi bà nghe.

Sau đó hai người không nói nữa.

Như thế, với nhau, họ không còn gì để hiểu.

Vậy mà vào một lúc nào đó người đàn bà nghiêng mình một chút về phía người đàn ông và nói:

- Tôi phải hỏi ông một chuyện hơi ngớ ngẩn.

Người đàn ông ngược mắt nhìn nàng.

Người đàn bà có vẻ rất nghiêm trang.

- Ông có muốn làm tình với tôi không?

Người đàn ông vẫn nhìn nàng chằm chằm, bất động và lặng thinh.

Thế là người đàn bà trong một khoảnh khắc thấy sợ là đã không nói gì, là chỉ nghĩ đến câu nói đó mà không thực sự nói ra được. Vậy nên nàng lặp lại, chậm rãi.

- Ông có muốn làm tình với tôi không?

Người đàn ông mỉm cười.

- Tôi già rồi, - ông nói.

- Tôi cũng vậy.

- ...

- ...

- Tôi rất tiếc, nhưng chúng ta đều già rồi, - người đàn ông lại nói.

Người đàn bà nhận ra mình đã không nghĩ đến điều này, và nàng chẳng biết nói gì hơn. Rồi một ý nghĩ khác hiện ra trong đầu, nàng nói:

- Tôi không điên đâu.

- Bà mà có điên đi nữa thì cũng chẳng sao. Thật vậy. Chẳng sao đối với tôi cả. Nhưng không phải chuyện này.

Người đàn bà suy nghĩ một lát rồi nói:

- Ông đừng lo, ta có thể đến một khách sạn, tùy ông chọn. Một khách sạn không ai biết.

Thế là người đàn ông tỏ vẻ hiểu ra một điều gì đó.

- Bà muốn tôi và bà đến khách sạn? - Ông hỏi.

- Phải. Tôi thích thế. Đưa tôi đến một khách sạn đi.

Ông nói chậm rãi:

- Một phòng khách sạn.

Ông nói như thể phát âm ra những tiếng này ông sẽ dễ dàng hình dung ra nó hơn, cái phòng đó, và thấy được nó, để hiểu ra mình có thích chết ở đó không.

Người đàn bà nói ông không phải sợ.

- Tôi không sợ, - ông nói.

Tôi sẽ không bao giờ sợ nữa, ông nghĩ.

Người đàn bà mỉm cười bởi vì ông im lặng và đối với nàng, đó là cách nói ừ.

Nàng tìm cái gì đó trong túi xách tay, rồi lấy ra cái ví tiền và đẩy nó trên bàn về phía người đàn ông.

- Ông trả tiền với cái này. Ông biết không, tôi không thích đàn bà trả tiền trong tiệm cà phê, nhưng tôi mời ông nên tôi muốn trả. Ông cầm đi. Rồi đưa lại tôi khi ra ngoài.

Người đàn ông cầm lấy cái ví.

Ông nghĩ đến một lão già trả tiền với một cái ví bằng vải xa tanh, màu đen.

Họ băng qua thành phố trên một chiếc ta-xi trông có vẻ mới tinh, vẫn còn lớp nhựa mỏng phủ trên các mặt ghế. Người đàn bà nhìn qua cửa kính suốt chuyến xe. Đó là những con đường nàng chưa từng thấy bao giờ.

Họ xuống xe trước một khách sạn mang tên California. Cái biển hiệu chạy thẳng đứng từ dưới lên theo bốn tầng lầu của tòa nhà. Làm bằng những chữ màu đỏ nối đuôi nhau bật sáng. Khi từ "California" sáng đầy đủ thì nó nhấp nháy một lát, rồi tắt hết và bắt đầu lại từ chữ đầu tiên. C. Ca. Cal. Cali. Calif. Califo. Califor. Californ. Californi. California. California. California. California. Bóng tối.

Họ còn đứng đó một lúc, bên nhau, nhìn khách sạn từ bên ngoài. Rồi người đàn bà nói, ta vào thôi, và đi về phía cửa ra vào. Người đàn ông bước theo.

Anh chàng ở quầy lễ tân nhìn giấy tờ của họ rồi hỏi họ có muốn một phòng đôi không. Bằng một giọng rất thờ ơ.

- Phòng nào cũng được, - người đàn bà trả lời.

Họ lấy một phòng nhìn xuống đường, ở tầng ba. Anh chàng ở quầy lễ tân xin lỗi là không có thang máy và tình nguyện mang các va-li lên.

- Không có va-li đâu. Bọn tôi đánh mất rồi, - người đàn bà nói.

Anh chàng cười. Đó là một người tử tế đây. Nhìn theo hai người đi khuất sau cầu thang và không nghĩ ác về họ.

Hai người vào phòng và không ai đưa tay bật đèn. Cái biển hiệu, bên ngoài, hắt ánh sáng đỏ yếu ớt, chậm chạp lên những bức tường và các đồ vật. Người đàn bà đặt túi xách tay lên ghế và đến gần cửa sổ. Nàng kéo những tấm màn cửa trong suốt và nhìn xuống dưới đường một lát. Vài chiếc xe hơi hiếm hoi chạy qua, không vội vàng. Trên bức tường ngôi nhà đối diện những cửa sổ sáng đèn kể kể những buổi tối trong gia đình, hạnh phúc hay bi thảm - như thường lệ - của cái thế giới nhỏ nhoi này. Nàng quay người lại, cởi chiếc khăn quàng và đặt trên cái bàn nhỏ. Người đàn ông chờ, đứng giữa căn phòng. Ông tự hỏi mình có nên ngồi xuống giường, hay có lẽ nên nói gì đó về nơi chốn này, ví dụ như nó không tệ chút nào. Người đàn bà thấy ông đứng đó, với chiếc áo khoác trên người, mang vẻ cô đơn và ở ngoài thời gian, như một nhân vật điện ảnh. Nàng đến gần ông, cởi nút cái áo khoác rồi trượt qua hai vai ông, buông rơi xuống đất. Hai

người gần nhau quá đỗi. Họ nhìn vào mắt nhau, và đó là lần thứ hai, trong đời họ. Rồi ông, chậm chạp, cúi người xuống nàng vì ông đã quyết định hôn môi nàng.

Nàng không cử động và nói khẽ: Đừng lộ bịch. Người đàn ông ngừng ngay, và đứng như thế, người hơi nghiêng về phía trước, cảm thấy tận trong tim một cách chính xác là mọi sự chấm dứt ngay lúc đó. Nhưng người đàn bà chậm chậm đưa hai cánh tay lên và tiến tới một bước ôm lấy ông, lúc đầu còn dịu dàng rồi thì với một sức mạnh mãnh liệt, đầu ngả lên vai ông, toàn thân rướn lên dán chặt vào mình ông. Đôi mắt người đàn ông vẫn mở. Ông thấy, trước mặt ông, cái cửa sổ có ánh đèn nhấp nháy. Ông cảm thấy tấm thân người đàn bà đang ôm chặt ông, và hai bàn tay nàng nhẹ nhè lùa trong mái tóc ông. Ông nhắm mắt lại. Đưa vòng tay ôm người đàn bà. Và với tất cả sức lực của một kẻ già nua, riết chặt nàng vào người mình.

Khi bắt đầu cởi bỏ quần áo, nàng vừa cười vừa nói:

- Ông đừng mong nhìn thấy kỳ quan nghe.

Khi nằm trên người nàng, ông vừa cười vừa nói:

- Bà đẹp vô cùng.

Từ phòng bên cạnh vang đến tiếng radiô, chỉ vừa nghe được. Nằm ngửa, trên cái giường rộng, không mảnh vải che thân, người đàn ông nhìn chăm chăm lên trần nhà, tự hỏi không biết mình choáng váng vì mệt, hay vì rượu vang đã uống. Bên cạnh, người đàn bà nằm im, đôi mắt nhắm, người quay về phía ông, đầu ngả trên gối. Họ nắm lấy tay nhau. Người đàn ông ước gì nghe nàng nói nữa, nhưng ông hiểu rằng chẳng còn gì để nói, và bất cứ lời nói nào đều lộ bịch, vào giây phút này. Bởi thế ông lặng thinh, để cho giấc ngủ làm lẫn lộn các ý tưởng trong đầu, và mang về ông cái kỷ niệm mờ nhạt về chuyện đã xảy ra, vào tối hôm đó. Đêm, bên ngoài, thì huyền bí, và thời gian mà trong đó ông đang tàn lụi thì vô biên. Ông nghĩ ông phải biết ơn người đàn bà này, bởi vì nàng đã cầm tay dẫn dắt ông đến tận chỗ này, từng bước một, như mẹ dắt con. Nàng đã làm việc này một cách khôn ngoan, và không vội vã. Bây giờ, những gì còn lại phải làm sẽ không khó khăn gì.

Ông siết chặt bàn tay người đàn bà đang nằm trong bàn tay ông, và nàng bóp tay ông đáp lại. Ông muốn xoay người về phía nàng để nhìn nàng nhưng rốt cuộc ông chỉ buông tay nàng ra và trở mình nằm nghiêng, lưng quay về phía nàng. Ông có cảm tưởng đó là điều nàng trông chờ ông làm. Điều gì đó như một cử chỉ để nàng được tự do suy nghĩ, và một cách nào đó cho nàng chút ít cô đơn để nàng quyết định về hành động cuối cùng. Ông cảm thấy giấc ngủ sắp sửa mang ông đi. Và ông thoáng nghĩ, tiếc là mình đang trần truồng bởi vì người ta sẽ tìm thấy ông như vậy, và mọi người sẽ nhìn ngó ông. Nhưng ông không dám nói ra điều này với người đàn bà. Thế là ông xoay đầu một chút về phía nàng, nhưng không đủ để thấy nàng, và nói:

- Tôi muốn bà biết tên tôi là Pedro Cantos.

Người đàn bà lặp lại từ từ.

- Pedro Cantos.

Người đàn ông nói:

- Phải.

Rồi ngả đầu xuống gối lại và nhắm mắt.

Nina thầm lặp lại trong đầu cái tên này một lúc lâu. Nó trượt đi, không va chạm, như một hòn bi. Trên một cái khay nghiêng.

Nàng quay người để nhìn cái túi xách tay, để trên ghế, gần cửa ra vào. Nàng định đi lấy nó, nhưng nàng không ngồi dậy, vẫn nằm trên giường. Nàng nghĩ đến cái ki-ốt bán vé số, anh chàng hầu bàn ở quán cà phê, cái ta-xi với ghế ngồi còn phủ các lớp nhựa. Nàng thấy lại Pedro Cantos khóc, hai tay thọc sâu trong túi áo khoác. Nàng thấy lại ông khi ông vuốt ve nàng mà không dám thở. Ta sẽ không bao giờ quên cái ngày này, nàng tự nhủ.

Rồi nàng trở người, nằm sát Pedro Cantos hơn, và lặp lại động tác đã khiến nàng còn sống. Nàng co mình sau lưng ông: nàng co hai đầu gối lên tận ngực: nàng đặt hai bàn chân lên nhau đến mức cảm thấy đôi chân gần bó trọn vẹn với nhau, hai bắp đùi nhẹ nhàng giao nhau, hai đầu gối như hai cái tách đặt trên nhau một cách thẳng bằng, hai mắt cá chân sát bên nhau: nàng co vai một chút và chắp hai bàn tay, luồn vào giữa hai đùi. Nàng nhìn mình. Thấy một bé gái già. Mỉm cười. Cái vỏ và con vật.

Rồi nàng nghĩ rằng, dù cuộc đời là không thể hiểu được, rất có thể là ta trải qua nó với một ham muốn vô song là trở lại cái địa ngục đã tác tạo ra ta, và an trú bên người, một ngày nọ, đã cứu vớt ta khỏi địa ngục đó. Nàng cố tự hỏi sự trung thành phi lý ấy với sự khủng khiếp do đâu mà có, nhưng nàng nhận ra là nàng không có câu trả lời. Nàng chỉ hiểu được là không có gì mạnh hơn cái bản năng tìm về nơi chốn mà người ta đã vùi dập ta, và lặp lại cái khoảnh khắc đó năm này qua năm khác. Bằng cách chỉ nghĩ rằng cái gì đã cứu vớt ta một lần thì có thể cứu vớt ta mãi mãi. Trong cái địa ngục lê thê y hệt như cái địa ngục từ đó ta đến. Nhưng bao dung một cách bất ngờ. Và không lấm máu.

Bên ngoài cái biển hiệu lần tràng hạt với ánh sáng đỏ. Tưởng như ánh lửa chập chờn một ngôi nhà đang cháy.

Nina tựa trán vào lưng Pedro Cantos. Nàng nhắm mắt lại và thiếp ngủ.

(Dịch xong 7/2006)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>